

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
NĂM 2022

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19/4/2022 tại Hội sở Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, địa chỉ 59 Cao Thắng, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 6001271719, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến.

Thành phần tham dự cuộc họp:

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| • Ông Nguyễn Viết Tượng | - Chủ tịch HĐQT; |
| • Ông Bùi Quang Ninh | - Phó CT. HĐQT; |
| • Ông Lê Thanh Cần | - TV. HĐQT kiêm TGĐ; |
| • Bà Nguyễn Kim Hoa | - TV. HĐQT; |
| • Bà Nguyễn Thị Hải | - TV. HĐQT kiêm phó TGĐ; |
| • Ông Nguyễn Trần Giang | - TV. HĐQT; |
| • Ông Nguyễn Minh | - TV. HĐQT. |

2. Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|------------------|
| ○ Ông Nguyễn Thạc Hoàn | - Trưởng ban KS; |
| ○ Ông Phan Thanh Tân | - Thành viên; |
| ○ Ông Nguyễn Văn Thảo | - Thành viên. |

3. Ban điều hành

- | | |
|----------------------|----------------------|
| ▪ Ông Lê Thanh Cần | - Tổng giám đốc; |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Hải | - Phó Tổng giám đốc; |
| ▪ Ông Lê Thanh Cường | - Kế toán trưởng. |

4. Đại diện các Công ty con:

- Ông Nguyễn Đức Hạnh, giám đốc Daklaoruco, tham dự trực tuyến;
- Ông Nguyễn Lương Tri, giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI.

5. Công ty Kiểm toán AFC Việt Nam

- Ông Nguyễn Lâm Triều, tham dự trực tuyến.

6. Sự tham dự của 21 cổ đông và ủy quyền

PHẦN I. CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TRƯỚC CUỘC HỌP

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Thạc Hoành - Trưởng ban kiểm soát thông qua biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp như sau:

+ Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt cổ đông thời điểm 21/3/2022 là 6.511 cổ đông đại diện cho 73.200.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền: 15 cổ đông; (thời điểm 08 giờ 00 phút)

+ Đại diện cho : 49.527.200 cổ phần;

+ Đạt 67,66 %/ Tổng vốn điều lệ

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật DN cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện để tiến hành.

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Nguyễn Viết Tượng

- Chủ tịch HĐQT, chủ tọa;

- Ông Bùi Quang Ninh

- Phó Chủ tịch HĐQT;

- Ông Lê Thanh Cần

- Tổng Giám đốc.

Chủ tọa đề cử Ban Thư ký gồm:

- Bà Nguyễn Thị Hải

- Phó TGD, Thư ký HĐQT;

- Bà Bùi Thị Tuyết Nhung

- TBP HCNS.

Đại hội bầu ban kiểm phiếu gồm các ông/bà sau:

- Ông Lê Thanh Cường

- Trưởng ban;

- Bà Đỗ Thị Ninh

- Thành viên;

- Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thành viên.

3. Ông Bùi Quang Ninh: thông qua chương trình Cuộc họp, quy chế làm việc, quy chế biểu quyết, quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ và công bố kết quả biểu quyết lần 1 như sau:

1. Quy chế làm việc tại Cuộc họp được thông qua với tỷ lệ 99,124 %;
2. Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp được thông qua với tỷ lệ 99,124 %;
3. Quy chế bầu cử tại Cuộc họp được thông qua với tỷ lệ 99,124 %;
4. Nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu được thông qua với tỷ lệ 99,124 %;
5. Chương trình Cuộc họp được thông qua với tỷ lệ 99,124 %

PHẦN II. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH: (có các báo cáo kèm theo)

1. Ông Nguyễn Viết Tượng, chủ tịch HĐQT tuyên bố khai mạc đại hội và trình bày báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027;
2. Ông Lê Thanh Cần, Tổng giám đốc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;
3. Ông Nguyễn Thạc Hoàn, Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027;
4. Ông Bùi Quang Ninh, phó CT.HĐQT DRI, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC .
5. Ông Nguyễn Viết Tượng trình bày các nội dung các tờ trình trước khi biểu quyết gồm:
 - 1) Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua một số chỉ tiêu sxkd 5 năm (2022-2027);
 - 2) Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua chỉ tiêu sxkd năm 2022;
 - 3) Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 18 /3/2022 về phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - 4) Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2022;
 - 5) Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 18 /3/2022 Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022;
 - 6) Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
 - 7) Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;

6. Phần thảo luận:

TT	Mã đại biểu	Câu hỏi	Trả lời
1	DRI.004505	Có quyền lợi gì	Không rõ ý cổ đông nói gì, nên không thể trả lời.
2	DRI.000099	Xin chào Quý Công Ty. Nhiều Cổ đông như tôi đang rất thắc mắc và có thêm cảm giác buồn khi mà DRI hội tụ quá nhiều yếu tố nhưng giá cổ phiếu không tăng được. Sản lượng cây cao su đến tuổi thu hoạch lớn thứ ba trong ngành, giá cao su Thế giới thì liên tục vượt đỉnh, các mã khác trong ngành như DPR, PHR...vượt đỉnh lịch sử....	Giá cổ phiếu giao dịch trên sàn là giá do người bán và người mua quyết định Công ty không thể can thiệp được. Nhiệm vụ của Công ty là tổ chức sản xuất, tìm kiếm các giải pháp để đạt kết quả kinh doanh tốt nhất, các giải pháp được trình bày cụ thể trong các báo cáo của HĐQT, báo cáo thường niên,...các cổ đông

		Xin Quý Công ty cho biết lý do để cổ đông chúng tôi yên tâm đồng hành cùng Quý công ty. Trân trọng cảm ơn !.	vui lòng đọc báo cáo. Ngoài ra Công ty đang xúc tiến kế hoạch chuyển sàn giao dịch sang HNX để nâng cao uy tín của cổ phiếu trên sàn.
3	DRI.000099	Quý Công ty cho tôi hỏi về kế hoạch chuyển sàn và thoái vốn cụ thể ngày, tháng sẽ thực hiện vì thông tin lấy ý kiến cổ đông để chuyển sàn lâu rồi nhưng chưa thấy có tin tức gì. Xin chân thành cảm ơn	Hiện nay Công ty đang phối hợp với tư vấn hoàn tất hồ sơ nộp cho Sở giao dịch chứng khoán Hà nội, dự kiến sẽ hoàn thành chuyển sàn trong quý II/2022 chậm nhất quý III/2022.
4	DRI.000048	Lý do không tiếp đón cổ đông tại địa điểm tổ chức đại hội có hợp lệ không?	Các căn cứ để Công ty thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hợp lệ như sau: - Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ đã thông qua nội dung tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến; - Tại thời điểm tổ chức, TP. Buôn Ma Thuột chỉ cho phép tập trung tối đa 100 người; - Căn cứ khoản 1, điều 145 Luật DN điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ khi có trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết. Số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm kiểm tra tư cách đại biểu là 67,66%. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đủ điều kiện tiến hành.
5	DRI.005324	Đề nghị cung cấp danh sách cổ đông, gồm số cổ phần và số điện thoại, để các cổ đông nhỏ có thể liên kết, cử đại diện tham gia HĐQT - đây cũng là thành viên độc lập, đại diện cho lợi ích của các cổ đông nhỏ trong công ty.	Căn cứ khoản 1 điều 4 thông tư 96/2020 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc cung cấp thông tin cổ đông bao gồm số cổ phần, số điện thoại để các cổ đông liên hệ là không được phép, việc này chỉ được thực hiện khi các cổ đông đó đồng ý.
6	DRI.005324	Thu nhập của HĐQT và ban kiểm soát: đề nghị chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT, BKS. Bên cạnh thù lao cứng, đề nghị có thêm khoản thưởng theo kết quả hoạt động của công ty!	Nội dung này Công ty đã trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên, quý cổ đông vui lòng truy cập mục quan hệ cổ đông tại trang web DRI www.dri.com.vn để cập nhật thông tin
7	DRI.005324	Công ty có kế hoạch gì để giải quyết khó khăn về lao động (trực tiếp)? Thu nhập trực tiếp hiện đang chênh quá nhiều so với lao động gián tiếp?	- Khó khăn về lao động trực tiếp tại Daklaoruco chủ yếu xảy ra tại NT2,4 do biến động lao động lớn. Để thu hút lao động trực tiếp DRI

			thực hiện các giải pháp như: hỗ trợ nơi ở, mua BHCN cho số lao động có thời gian công tác từ 1 năm trở lên, hỗ trợ tiền xăng xe, tăng quỹ lương hỗ trợ khi lạm phát tại Lào tăng,... - Việc quỹ lương trực tiếp vĩnh viễn so với quỹ lương gián tiếp do lao động trực tiếp hưởng hưởng theo sản phẩm, năm 2022 sản lượng khai thác không đạt kế hoạch phần nào tác động tiêu cực đến quỹ lương trực tiếp vì vậy DRI đã có chính sách hỗ trợ thu nhập như đã trình bày ở trên.
8	DRI.000099	Xin Quý Công ty cho biết về kế hoạch thoái vốn của DRG khi nào thực hiện và trình tự thực hiện như thế nào?	DRG đã hoàn tất hồ sơ thoái vốn gửi UBCKNN lần 1, tuy nhiên vừa rồi do hết thời gian hiệu lực của chứng thư thẩm định giá nên phải làm lại hồ sơ gửi lần 2 đang chờ UBCKNN cho ý kiến. Khi nào UBCKNN cho ý kiến DRG sẽ thực hiện thoái vốn ngay.

7. Ông Lê Thanh Cường , trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết các chỉ tiêu chính của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, Đại hội thực hiện bỏ phiếu biểu trực tuyến,

8. Công bố kết quả biểu phiếu.

TT	Nội dung biểu quyết	% Tán thành	% Không TT	% Không YK
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ (2017-2022), phương hướng năm 2022, nhiệm kỳ (2022-2027);	99,038	0,119	0
2	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng 2022;	99,038	0,119	0
3	Tóm tắt BCTC kiểm toán năm 2021 thực hiện bởi Công ty kiểm toán AFC;	99,157	0	0
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, nhiệm kỳ (2017-2022), phương hướng năm 2022, nhiệm kỳ (2022-2027).	99,157	0	0
5	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua một số chỉ tiêu sxkd 5 năm (2022-2026);	99,038	0,119	0
6	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua chỉ tiêu sxkd năm 2022	99,038	0,119	0

7	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về phân phối lợi nhuận năm 2021;	99,157	0	0
8	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 Thủ lao HĐQT, Ban KS năm 2022	99,038	0,119	0
9	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022;	99,157	0	0
10	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;	99,157	0	0
11	Biểu quyết thông qua Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;	99,157	0	0

9. Ông Nguyễn Viết Tượng trình bày Tờ trình về nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022-2027). Tổng hợp nhân sự ứng cử, đề cử làm thành viên HĐQT, BKS như sau:

9.1 Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT: (xếp theo ABC)

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thanh Cần	20-8-1963	Kỹ sư Nông nghiệp
2	Nguyễn Trần Giang	16-4-1981	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
3	Trần Lê	24-1-1955	Thạc sỹ khoa học nông nghiệp
4	Nguyễn Minh	25-1-1970	Kỹ sư Nông nghiệp
5	Bùi Quang Ninh	10-8-1966	Cử nhân kinh tế ngành TC-KT
6	Tạ Quang Tòng	1-8-1955	Thạc sỹ Luật học
7	Nguyễn Viết Tượng	1-1-1965	Thạc sỹ Lâm sinh Cử nhân kinh tế Công nghiệp Cử nhân ngoại ngữ (anh văn)

9.2 Danh sách đề cử, ứng cử Ban kiểm soát: (xếp theo ABC)

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thạc Hoàn	1-12-1966	Cử nhân Tài chính Kế toán
2	Phan Thanh Tân	2-11-1971	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Trần Văn Tính	8-4-1982	Kỹ sư bảo vệ thực vật

10. Ông Lê Thanh Cường hướng dẫn bầu cử, đại hội tiến hành bầu cử HĐQT, BKS

11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử:

11.1. Kết quả bầu cử HĐQT

Stt	Họ & tên	Tỷ lệ số phiếu bầu	Kết quả
1	Lê Thanh Cần	99,15	Trúng cử
2	Nguyễn Trần Giang	98,45	Trúng cử

3	Trần Lê	99,15	Trúng cử
4	Nguyễn Minh	99,04	Trúng cử
5	Bùi Quang Ninh	99,15	Trúng cử
6	Tạ Quang Tòng	99,18	Trúng cử
7	Nguyễn Viết Tượng	99,6	Trúng cử

11.2. Kết quả bầu cử BKS:

Stt	Họ & tên	Tỷ lệ số phiếu bầu	Kết quả
1	Nguyễn Thạc Hoành	99,53	Trúng cử
2	Phan Thanh Tân	99,05	Trúng cử
3	Trần Văn Tính	98,95	Trúng cử

(Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

12. Danh sách trúng cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

12.1. Danh sách thành viên HĐQT: (xếp theo ABC)

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thanh Cẩn	20-8-1963	Kỹ sư Nông nghiệp
2	Nguyễn Trần Giang	16-4-1981	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
3	Trần Lê	24-1-1955	Thạc sỹ khoa học nông nghiệp
4	Nguyễn Minh	25-1-1970	Kỹ sư Nông nghiệp
5	Bùi Quang Ninh	10-8-1966	Cử nhân kinh tế ngành TC-KT
6	Tạ Quang Tòng	1-8-1955	Thạc sỹ Luật học
7	Nguyễn Viết Tượng	1-1-1965	Thạc sỹ Lâm sinh Cử nhân kinh tế Công nghiệp Cử nhân ngoại ngữ (anh văn)

12.2. Danh sách đề cử, ứng cử Ban kiểm soát: (xếp theo ABC)

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thạc Hoành	1-12-1966	Cử nhân Tài chính Kế toán
2	Phan Thanh Tân	2-11-1971	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Trần Văn Tính	8-4-1982	Kỹ sư bảo vệ thực vật

13. Cuộc họp ĐHĐCĐ nghỉ giải lao 15 phút, HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 họp phiên đầu tiên. HĐQT bầu Ông Nguyễn Viết Tượng làm chủ tịch HĐQT, bầu ông Bùi Quang Ninh làm phó chủ tịch HĐQT, cử bà Nguyễn Thị Hải làm Người phụ trách quản trị công ty, cử bà Bùi Thị Tuyết Nhung làm thư ký HĐQT.

Ban kiểm soát bầu ông Nguyễn Thạc Hoành làm Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 3.

14. Trao hoa và quà những thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2 không tái cử

15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022-2027) ra mắt và nhận nhiệm vụ

16. Phần khen thưởng

- Bà Bùi Thị Tuyết Nhung thông qua quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong nhiệm kỳ 2;

- Các tập thể và cá nhân có tên trong quyết định lên nhận phần thưởng.

PHẦN III. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ban thư ký đã đọc và thông qua Biên bản, Nghị quyết trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

1) Biên bản họp được thông qua với tỷ lệ 99,05%

2) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được thông qua với tỷ lệ 99,05%

Biên bản và nghị quyết cùng các tài liệu liên quan sẽ được đăng trên Website Công ty tại địa chỉ www.dri.com.vn

2. Ông Nguyễn Viết Tượng tuyên bố bế mạc Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Biên bản được lập vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2022 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc chương trình nghị sự.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hải

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Viết Tượng



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2022

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, theo hình thức trực tuyến của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk bắt đầu lúc 8 giờ 00 ngày 19/4/2022 tại Hội sở Công ty số 59 Cao Thắng, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, với sự có mặt 15 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho 49.527.200 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 67,66 % tổng số cổ phần của công ty DRI, đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã được ĐHĐCD thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk ngày 19/4/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ 2 (2017-2022) và phương hướng nhiệm vụ năm 2022, nhiệm kỳ 3 (2022 -2027);
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm năm 2021, nhiệm kỳ 2 (2017-2022) và phương hướng nhiệm vụ năm 2022, nhiệm kỳ 3 (2022-2027);
4. Báo cáo Tài chính 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC;

Điều 2. Thống nhất thông qua các tờ trình sau đây:

1. Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua một số chỉ tiêu sxkd 5 năm (2022-2026);
2. Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 thông qua chỉ tiêu sxkd năm 2022;
3. Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về phân phối lợi nhuận năm 2021;
4. Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2022;
5. Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022;
6. Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;



7. Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông đã bầu các ông/bà sau vào HĐQT nhiệm kỳ 3 (2022-2027), gồm:

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thanh Cần	20-8-1963	Kỹ sư Nông nghiệp
2	Nguyễn Trần Giang	16-4-1981	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
3	Trần Lê	24-1-1955	Thạc sỹ khoa học nông nghiệp
4	Nguyễn Minh	25-1-1970	Kỹ sư Nông nghiệp
5	Bùi Quang Ninh	10-8-1966	Cử nhân kinh tế ngành TC-KT
6	Tạ Quang Tòng	1-8-1955	Thạc sỹ Luật học
7	Nguyễn Việt Tượng	1-1-1965	Thạc sỹ Lâm sinh Cử nhân kinh tế Công nghiệp Cử nhân ngoại ngữ (anh văn)

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông đã bầu các ông/bà sau vào BKS nhiệm kỳ 3 (2022-2027), gồm:

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thạc Hoành	1-12-1966	Cử nhân Tài chính Kế toán
2	Phan Thanh Tân	2-11-1971	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Trần Văn Tính	8-4-1982	Kỹ sư bảo vệ thực vật

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk giao cho HĐQT hoàn chỉnh và ban hành các văn bản có liên quan; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; giao cho Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và giám sát, kiểm soát việc tổ chức thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,05 % trên số các cổ phần dự họp và có hiệu lực từ ngày ký ban hành, kèm theo Nghị quyết này là các văn bản nêu tại Điều 1, 2 nói trên.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban điều hành Cty;
- UBCKNN, VSD, Web Cty;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG
CHỦ TỊCH HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU
ĐẮK LẮK**

Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk năm 2022

Vào hồi 08 giờ, 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Thạc Hoành

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Phan Thanh Tân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 14

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1

Đại diện cho: **49.527.200** phiếu biểu quyết chiếm: **67,6601%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2022 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH
ĐẠI BIỂU**

Phan Thanh Tân

**TM.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thạc Hoành

Ngày 19 tháng 4 năm 2022



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022

Vào hồi 10 giờ 36 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Lê Thanh Cường

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Đỗ Thị Ninh

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Văn Thảo

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 21

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1

Đại diện cho: **49.883.896** phiếu biểu quyết

Chiếm: **68,1474%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **21** đại diện cho **49.883.896** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **9** đại diện cho **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **12** đại diện cho **420.200** phiếu biểu quyết, chiếm **0,8424%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ 2 (2017-2022) và kế hoạch năm 2022, nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **49.404.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0384%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **59.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1193%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0384%

Nội dung 02: Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng năm 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **49.404.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0384%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **59.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1193%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0384%

Nội dung 03: Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Kiểm toán độc lập

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Nội dung 04: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, nhiệm kỳ 2 và phương hướng năm 2022, nhiệm kỳ 3

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Nội dung 05: Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Nội dung 06: Tờ trình về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Nội dung 07: Tờ trình thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 3

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **49.404.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0384%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **59.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1193%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0384%

Nội dung 08: Tờ trình thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **49.404.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0384%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **59.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1193%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0384%

Nội dung 09: Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2021

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Nội dung 10: Tờ trình thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **49.404.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0384%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **59.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1193%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0384%

Nội dung 11: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.463.696** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1576%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

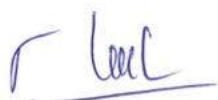
Tổng số tờ phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỉ lệ 99,1576%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 36 phút ngày 19 tháng 4 năm 2022 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Thị Ninh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Thảo

Ngày 19 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Lê Thanh Cường

19/04/2022

Số: 07/BC-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 & NHIỆM KỲ II (2017-2022);
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022 & NHIỆM KỲ III (2022-2027)

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch.

- Kính thưa quý vị cổ đông dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

Thực hiện Điều lệ Công ty, thay mặt HĐQT tôi báo cáo trước cuộc họp ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027 với các nội dung chủ yếu như sau

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021
VÀ NHIỆM KỲ II (2017-2022)

I. Tóm tắt kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, làn sóng covid-19 thứ 4 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam, chuỗi cung ứng bị đứt gãy trầm trọng hơn, nhiều doanh nghiệp phải dừng sản xuất vì thực hiện giãn cách xã hội, chi phí đầu vào tăng cao, bào mòn sức chống đỡ của hầu hết các doanh nghiệp; tình trạng thiếu container rỗng, thiếu tàu vận chưa có dấu hiệu cải thiện, chi phí logistic tăng cao; giá vật tư, phân bón... đầu vào tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có DRI.

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chính quyền địa phương tại Lào và Việt Nam nhiều lần thực hiện giãn cách xã hội, Công ty gặp khó khăn trong công tác huy động nhân công; dịch bệnh xâm nhập vào Nhà máy, Nông trường tại Lào, có thời điểm phải ngừng sản xuất; thời tiết diễn biến bất thường, gió lốc làm gãy đổ cây cao su tại Lào; ảnh hưởng đến sinh trưởng vườn chuối tại Cư Kpô, Krông Buk..., làm giảm sản lượng mủ cao su và chuối... Chính sách giãn cách xã hội và liên tục đóng cửa biên giới giữa Việt Nam và Nước bạn Lào đã ảnh

hưởng đến công tác lưu thông và xuất khẩu hàng hóa và công tác quản lý điều hành của Công ty;

Tuy nhiên, Ngành cao su nói chung và DRI nói riêng có sự thuận lợi khi giá cao su dần hồi phục từ cuối năm 2019 và đến nay vẫn giữ mức cao ổn định. Vườn cây hầu hết đã đi vào chu kỳ kinh doanh không phải đầu tư cơ bản nhiều nên dòng tiền được cải thiện ngày một tốt hơn; mặc dù sản lượng không đạt kế hoạch, song kết quả kinh doanh của DRI đã đạt được những thành tích ấn tượng khi chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch được giao, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận đạt 191,8% và 342,1% so cùng kỳ. Tỷ lệ xuất khẩu và thị phần đều tăng trưởng dương so với năm 2020.

Cụ thể kết quả kinh doanh một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH 2021	So với TH 2020
1	Sản lượng						
	Cao su	Tấn	15.206	16.500	15.439	93,6%	101,5%
	Điều	Tấn	218,57	209	234,16	112%	107,13%
	Chuối	Tấn	3.268	4.800	3.306	68,9%	101,2%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	441,4	586,875	597,927	101,9%	135,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,993	52,753	116,299	191,8%	342,1%
4	Tỷ lệ xuất khẩu	%	62,88%	65%	65,59 %	100,91%	104,31%

Bên cạnh đó thu nhập và các chế độ người lao động đều đảm bảo và tăng trưởng so với năm 2020. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước Lào và nhà nước Việt Nam theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết, trong đó có 05 cuộc họp và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét đánh giá và thông qua các quyết định liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty; trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ, các quy chế cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019; theo đó HĐQT đã ban hành Quy chế Công bố thông tin sửa đổi. Hầu hết các thành viên HĐQT đều tham dự, tham gia đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đưa ra những định hướng, tháo gỡ những khó khăn nhằm giúp Ban điều hành hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II (2017-2022):

1- Về công tác tổ chức: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2017-2022) được Đại hội đồng Cổ đông bầu vào ngày 17/4/2017 gồm 7 thành viên, trong nhiệm kỳ HĐQT có một số thay đổi như sau:

- Miễn nhiệm 1 thành viên do có đơn xin thôi làm thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Huy Hùng (ngày 5/4/2019)

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Huy Hùng là Ông Nguyễn Trần Giang (ngày 5/4/2019)

Từ tháng 4/2019 đến nay HĐQT gồm 07 thành viên sau:

Ông Nguyễn Viết Tượng – Chủ tịch HĐQT

Ông Bùi Quang Ninh – Phó CT. HĐQT

Ông Lê Thanh Cấn – Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Kim Hoa – Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Hải – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trần Giang – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Minh – Thành viên HĐQT

2- Kết quả làm việc của HĐQT nhiệm kỳ II (2017-2022):

2.1- Đánh giá những khó khăn và thuận lợi:

@/ Khó khăn:

- Tình hình thời tiết cực đoan, mưa, lũ lụt và giông lốc gây gãy đổ cao su, tình hình bệnh vườn cây, dịch bệnh covid-19 năm 2020 - 2021 dẫn đến thiếu lao động do giãn cách xã hội, chi phí đầu vào và dịch vụ logistic tăng, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của Công ty trong đó tác động tiêu cực đến chỉ tiêu sản lượng;

- Giá cao su liên tục giảm ở những năm đầu của nhiệm kỳ tác động tiêu cực đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận;

- Dự án nông nghiệp công nghệ cao không đạt như kỳ vọng, sản lượng không cao, do thời tiết bất lợi, dịch bệnh cây trồng nhiều; giá bán sản phẩm thấp;

- Dự án cao su tại Daklaoruco thiếu nhân lực quản lý có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, việc tuyển dụng khó khăn do cách trở về địa lý, tình trạng biến động lao động lớn, do hầu hết đội ngũ lao động gián tiếp là người Việt... Tuyển dụng và sử dụng cán bộ quản lý người Lào gặp nhiều khó khăn. Vườn cây cao su bị ảnh hưởng gió lốc, phát sinh bệnh; lao động khai thác mủ không ổn định, chất lượng mủ thấp, nên sản lượng mủ không đạt kỳ vọng. Lạm phát của Lào ngày một tăng, đồng kip Lào bị mất giá ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, đặc biệt là người Việt Nam làm việc tại Lào. Lỗ chênh lệch tỷ giá giữa VND và kip Lào ngày càng nhiều, ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Ảnh hưởng dịch Covid-19, nên hai năm cuối nhiệm kỳ HĐQT và Ban Điều hành Công ty mẹ không có điều kiện đi thực tế để chỉ đạo tại Daklaoruco.

@/ Thuận lợi:

- Vườn cao su đã đi vào chu kỳ kinh doanh ổn định không còn đầu tư nhiều, dòng tiền ngày một tốt hơn; năng suất bình quân mủ cao su của vườn cây trên 1,8 tấn/ha.

- Tỷ trọng xuất khẩu ngày càng cải thiện và duy trì ổn định ở mức 60%-65% tổng lượng hàng xuất bán, sản phẩm của DRI đã xâm nhập vào thị trường khó tính như Mỹ, EU, Đài loan, Hàn quốc,... với thị phần ngày càng tăng trưởng;

- HĐQT đã định hướng phát triển công ty theo hướng công nghệ xanh, phát triển bền vững với mục tiêu được chứng nhận FSC cho sản phẩm gỗ, mủ vườn cây cao su tại Lào, nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI;

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty mẹ là những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành cao su, sâu sát tình hình.

2.2 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong nhiệm kỳ:

Kết quả các chỉ tiêu chính 5 năm từ 2017 đến 2021:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm	Thực hiện 5 năm	%/TH
Tổng sản lượng cao su (tấn)	90.400	82.667	91,44%
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	3.737,92	2674,59	71,55%
Giá bán BQ (USD/tấn)	1.800	1.443,68	80,2%
Tổng Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.161	420,29	36,20%
Chia cổ tức bình quân (%)	11,8%	5,74%	48,64%

(Chi tiết tham khảo phụ lục 1)

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các chỉ tiêu đạt thấp:

- Trong cả nhiệm kỳ, chỉ năm 2017 sản lượng mủ cao su khai thác vượt 19,22% kế hoạch, theo đó với kỳ vọng cao, nên việc xây dựng kế hoạch cao, không lường hết tình trạng tác động cực đoan của thời tiết và dịch bệnh vườn cây, dịch bệnh Covid-19, thiếu hụt lao động, dẫn đến các năm còn lại đều không hoàn thành kế hoạch đề ra. Mặt khác, tiến độ diện tích cao su đưa vào khai thác hàng năm thấp hơn kế hoạch đề ra là những nguyên nhân làm sản lượng khai thác chỉ đạt 91,44% kế hoạch;

- Giá bán theo kế hoạch được lập ổn định bình quân trong 5 năm là 1.800 USD/tấn, tuy nhiên thực tế giá cao su liên tục đi xuống, có thời điểm Công ty không bán được hàng và chỉ dần hồi phục từ cuối năm 2019 đến nay. Giá bán bình quân cả nhiệm kỳ bằng 80,2% giá kế hoạch cùng với sản lượng khai thác không đạt chính là nguyên nhân làm chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đều không đạt kế hoạch đề ra;

- Ngoài ra một số yếu tố trọng yếu làm bào mòn lợi nhuận của doanh nghiệp, tỷ lệ chia cổ tức như lỗ chênh lệch tỷ giá, xử lý thiệt hại đầu tư, do phải thanh lý trồng lại những diện tích cao su bị gãy đổ vì gió lốc,...

- Dự án trồng cây ăn quả đang trong giai đoạn đầu tư, đối với sản phẩm chuối, sản lượng không đạt, do thời tiết không thuận lợi và dịch bệnh, thiếu lao động khi bị giãn cách xã hội vì dịch Covid-19...; giá bán thấp, không đạt kỳ vọng.

Ngoài việc tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu chính của ĐHĐCĐ đề ra, trong nhiệm kỳ II (2017-2022), HĐQT đã thông qua những quyết định sau:

- Phê duyệt các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính hàng năm trình ĐHĐCĐ thường niên để quyết định;

- Thông qua chủ trương đưa Công ty trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn và giao dịch trên sàn UPCOM từ 23/05/2017;

- Xây dựng trụ sở mới Công ty và chuyển địa điểm Văn phòng làm việc DRI về 59- Cao Thắng- Phường Tân An- Tp Buôn Ma Thuột- Tỉnh Đắk Lắk;

- Thông qua đại hội cổ đông Phê duyệt Phương án thanh lý tái canh vườn cây cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco;

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý tại Công ty mẹ DRI và công ty con Daklaoruco;

- Quyết định đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp CNC, hiện nay DRI góp vốn 21 tỷ đồng (chiếm 80,77% vốn điều lệ) để thành lập Công ty con là Công ty TNHH Nông Nghiệp Công Nghệ Cao DRI chuyên về trồng, thu hoạch và tiêu thụ chuối quả, sầu riêng và các loại trái cây khác phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước,

- Quyết định đưa công ty phát triển theo hướng bền vững với mục tiêu được chứng nhận FSC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su đối với diện tích cao su trồng tại Daklaoruco, nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI;

- Quyết định việc đăng ký niêm yết cổ phiếu DRI tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện chậm nhất quý 2/2022.

- Trình cho ĐHĐCĐ và ban hành Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo hoạt động giám sát của HĐQT và hoạt động của HĐQT công khai, minh bạch, sát tình hình thực tiễn của Công ty; đồng thời đưa ra các quyết định nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành của Công ty DRI và Daklaoruco được thuận lợi;

3- Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Nhiệm kỳ 2 là nhiệm kỳ hết sức khó khăn đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do giá mủ cao su liên tục giảm, sản lượng không hoàn thành do tình hình thời tiết, dịch bệnh. Dự án cao su nằm tại nước ngoài khó khăn về nguồn nhân lực quản lý, bất đồng về ngôn ngữ, lao động trực tiếp là người Lào có tập

quản sản xuất lạc hậu, nghỉ lễ và việc riêng nhiều... Tuy nhiên, Ban Điều hành đã khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo triển khai nhiệm vụ sát với tình hình thực tế, tiết giảm chi phí phù hợp, tăng tỷ trọng sản phẩm mủ CV, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm mủ cao su để đảm bảo lợi nhuận ở mức tốt nhất. Kịp thời đề xuất, tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và ĐHĐCĐ; tuân thủ tốt các quy định, quy chế, Điều lệ Công ty và pháp luật.

Trong 5 năm nhiệm kỳ, năm 2017, 2018 không đạt chỉ tiêu lợi nhuận, các năm sau đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, Năm 2020 và 2021 mặc dù ảnh hưởng của dịch covid-19 nhưng Ban điều hành cũng đã phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xuất khẩu, ngày càng củng cố thương hiệu DRI trên thị trường thế giới.

4- Thù Lao của HĐQT nhiệm kỳ 2:

Trong nhiệm kỳ 2, chi phí thù lao HĐQT và BKS có sự thay đổi qua các năm do kết quả SXKD cũng như áp dụng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH từ năm 2020, mức thù lao cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thu nhập qua các năm (đồng)				
		2017	2018	2019	2020	2021
I.	Kế hoạch:	312.000.000	900.000.000	1.025.000.000	482.300.000	482.300.000
II.	Thực hiện:	298.100.000	843.243.243	933.918.918	482.300.000	482.300.000
1	Hội đồng quản trị	226.100.000	656.756.757	726.756.757	330.270.652	330.270.652
2	Ban kiểm soát	72.000.000	186.486.486	207.162.161	152.029.348	152.029.348
*	Tỷ lệ TH/KH	95,54%	93,69%	91,11%	100,00%	100,00%

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2022-2027

I- Nhận định tình hình có liên quan:

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến khó lường; cuộc chiến Nga - Ukraina làm tình hình an ninh chính trị thế giới phức tạp, tác động lớn đến nền kinh tế thế giới, giá nhiên liệu tăng, giá cả đầu vào của sản xuất và chi phí logistic tiếp tục tăng cao, lạm phát tăng ở hầu hết các nền kinh tế và các quốc gia; đồng đô la mạnh lên có thể có những hạn chế với giá cao su; thời tiết diễn biến bất thường... tất cả vấn đề đó tác động vào hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và của Công ty chúng ta nói riêng. Tuy nhiên nếu xét trên hai yếu tố cơ bản nhất là cung cầu mủ cao su thiên nhiên và giá dầu thì cả hai yếu tố này sẽ hỗ trợ tốt cho giá cao su trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Nhiều chuyên gia nhận định cao su bước vào chu kỳ tăng giá mới và Việt Nam là nước thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu cao su sẽ được hưởng lợi từ chu kỳ tăng giá này.

Bên cạnh những lợi thế về giá cao su tăng, ngành cao su cũng đang chịu áp lực về tiêu chuẩn cao su theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường và trách nhiệm xã hội mà ngày nay người tiêu dùng ngày càng yêu cầu khắt khe hơn.

Ngoài các yếu tố trên, DRI với tỷ trọng doanh thu từ sản xuất mủ cao su và từ Daklaoruco đang ở nước bạn Lào, còn bị ảnh hưởng về nguồn nhân lực quản lý, về lao động trực tiếp; đồng tiền Kíp Lào bị mất giá; chi phí logistic lớn... Song, DRI đang có lợi thế về diện tích vườn cây đưa vào kinh doanh lớn, chi phí đầu tư không nhiều, dòng tiền sẽ ổn định, tỷ trọng vốn vay ngày càng giảm; thương hiệu sản phẩm mủ DRI ngày càng được nhiều thị trường biết đến... Trong những năm đến, diện tích sâu riêng sẽ cho sản phẩm, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận của DRI.

II- Phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

Với những khó khăn và thuận lợi đan xen như trên, HĐQT DRI trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua một số chỉ tiêu kinh doanh chính như:

- Thu hoạch: 15.500 tấn cao su khô; 209 tấn điều tươi; 3.156 tấn chuối quả;
- Tổng doanh thu là 599,616 tỷ đồng;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 102,19 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 79,210 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân gián tiếp: 17,62 triệu đồng/người/tháng; trực tiếp là: 5,02 triệu đồng/người/tháng;
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022: 7% vốn điều lệ;
- Trồng tái canh 151,32 ha cao su đã được thanh lý năm 2021.
- Trên cơ sở những chỉ tiêu nói trên, HĐQT đề ra các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Quyết định những vấn đề lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ, giám sát, nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị của Ban điều hành.

+ Đảm bảo hoạt động thường xuyên của HĐQT, cụ thể hóa những định hướng bằng những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể hàng quý, để Ban điều hành căn cứ triển khai thực hiện. Trong đó, chú trọng các giải pháp về kỹ thuật, tài chính, tuân thủ pháp luật.

+ Trình ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của HĐQT cho phù hợp với thực tế. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Tiếp tục chỉ đạo Chương trình phát triển cao su bền vững, thuê tư vấn thực hiện Phương án Quản lý rừng bền vững và lập bản đồ số GIS để từng bước

hoàn tất các thủ tục pháp lý, các tiêu chuẩn của FSC để tiến tới làm hồ sơ để được cấp chứng chỉ FSC, khi đủ điều kiện.

+ Hoàn thành việc chuyển sàn giao dịch cho cổ phiếu của Công ty từ UPCOM sang HNX.

III- Phương hướng nhiệm vụ 5 năm 2022-2026

1- Các chỉ tiêu chính 5 năm 2022-2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM				
			2022	2023	2024	2025	2026
1	Tổng diện tích :	Ha	9.457,07	9.457,07	9.457,07	9.457,07	9.457,07
2	Sản lượng khai thác, thu hoạch						
*	Cao su	Tấn	15.517	15.297	15.069	14.169	13.593
*	Sầu riêng	Tấn		85	254	740	1.513
*	Điều	Tấn	209	209	209	209	209
*	Chuối	Tấn	3.156	2.764	1.782	967	435
3	Giá bán bình quân	1.000 đ/Tấn					
*	Cao su	1.000 đ/Tấn	35.989	35.989	35.989	35.989	35.989
*	Sầu riêng	1.000 đ/Tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
*	Điều	1.000 đ/Tấn	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000
*	Chuối	1.000 đ/Tấn	4.700	4.700	4.700	4.700	4.700
4	Tổng Doanh thu	1.000 đ	599.616.690	589.790.720	582.030.906	560.394.454	560.368.275
5	Tổng chi phí	1.000 đ	497.426.674	499.652.996	515.339.966	491.733.163	465.244.253
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	102.190.016	90.137.725	66.690.940	68.661.290	95.124.022
7	Chia cổ tức	%	7%	6%	5%	5%	6%
8	Tỷ lệ XK cao su/hàng bán	%	65%	65%	65%	65%	65%
9	Vốn điều lệ	1.000 đ	732.000	732.000	732.000	732.000	732.000

2- Chỉ tiêu đầu tư:

Dự kiến giai đoạn 2022-2026 chỉ đầu tư vườn cao su KTCB và trồng mới theo kế hoạch tái canh vườn cao su; đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB, suất đầu tư được tính theo thời giá dự kiến của kế hoạch năm 2022. Tổng mức đầu tư 5 năm là: 139,542 tỷ đồng, trong đó đầu tư:

+ Đầu tư chăm sóc vườn cao su KTCB và trồng tái canh vườn cao su thanh lý: 119,813 tỷ đồng cho 1.716,9 ha cao su tái canh và 146,79 ha cao su KTCB trồng 2018.

+ Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB: 19,728 tỷ đồng cho 2 năm với diện tích 69,09 ha, 3 năm với diện tích 62,25 ha.

Cụ thể như sau:

STT	Năm đầu tư	Tổng diện tích (ha)		Thành tiền (đồng)		Tổng tiền (đồng)
		Cao su	Sầu riêng	Cao su	Sầu riêng	
1	2022	298,11	131,34	8.300.117.912	8.870.572.188	17.170.690.100
2	2023	444,24	96,80	11.141.190.447	6.973.336.585	18.114.527.032
3	2024	858,16	62,25	24.798.587.455	3.884.642.114	28.683.229.568
4	2025	1.269,02		33.982.652.353	-	33.982.652.353
5	2026	1.716,90		41.591.342.541	-	41.591.342.541
Tổng cộng:				119.813.890.708	19.728.550.887	139.542.441.594

3- Giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự quản lý các cấp tại Daklaoruco, theo hướng đảm bảo tính ổn định, kế thừa.

- Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật, đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây cao su, đảm bảo thời gian khai thác tối ưu, cho năng suất cao, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, từng bước xây dựng thương hiệu DRI trên thị trường thế giới.

- Thực hiện phương án tái canh vườn cây cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý và các tiêu chuẩn của FSC và xin cấp Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Công ty TNHH cao su Đắk Lắk, tỉnh Champasak, CHDCND Lào trực thuộc DRI và FSC CoC thương mại cho DRI, khi đủ điều kiện; Phân đầu đến năm 2025 sẽ được cấp chứng chỉ FSC.

- Định hướng xây dựng xưởng sơ chế gỗ tại Daklaoruco để tận dụng cây cao su trong thời kỳ thanh lý, nếu tính hiệu quả cao;

- Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng tại Công ty NN CNC DRI theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và có định danh vùng trồng, đảm bảo sản phẩm tiêu thụ thuận lợi.

Kính thưa hội nghị!

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021 và nhiệm kỳ II (2017-2022), phương hướng nhiệm vụ của năm 2022 và nhiệm kỳ III (2022-2027) đề nghị ĐHĐCĐ thảo luận, thông qua những định hướng phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ tới qua đó giao cho HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát để đạt những mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT tôi chúc cuộc họp ĐHĐCĐ thành công, chúc các vị khách
mời, các quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Viết Tượng

Phụ lục 1:

Kết quả các chỉ tiêu chính của nhiệm kỳ 2017-2022:

Năm	Sản lượng (tấn)			Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận (tỷ đồng)	Tỷ lệ Xuất khẩu (%)	Chia cổ tức (%)
	Cao su	Chuối	Điều				
Năm 2017							
Kế hoạch	15,500		143	628	192	30.0%	7.0%
Thực hiện	18,480		201	582	153	9.5%	10.0%
Tỷ lệ %	119.23%		140.56%	92.68%	79.60%	31.73%	142.86%
Năm 2018							
Kế hoạch	18,500		203	625	113	30.0%	10.0%
Thực hiện	18,139		187.20	514	62	36.0%	5.0%
Tỷ lệ %	98.05%		92.22%	82.24%	54.80%	120.00%	50.00%
Năm 2019							
Kế hoạch	18,000	4,950	203	589.39	48.89	35.0%	5.0%
Thực hiện	15,403	2,252.57	195.5	539.26	55.01	60.3%	4.0%
Tỷ lệ %	85.57%	45.51%	96.31%	91.50%	112.51%	172.26%	80.00%
Năm 2020							
Kế hoạch	16,000	4,590	213	524.65	34.27	60.00%	3.0%
Thực hiện	15,206	3,268	218.6	441.4	33.99	62.88%	2.7%
Tỷ lệ %	95.04%	71.20%	102.62%	84.13%	99.20%	104.80%	90.00%
Năm 2021							
Kế hoạch	16,500	4,800	209	586.88	60.62	65.0%	5.0%
Thực hiện	15,439	3,351	234.16	597.93	116.30	65.6%	7.0%
Tỷ lệ %	93.57%	69.81%	112.04%	101.88%	191.84%	100.91%	140.00%



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

(tại ĐHĐCĐ thường niên DRI ngày 19/04/2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết, Quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk xin báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Công ty DRI hiện đang quản lý 2 công ty con:

- Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco) với vốn điều lệ 25.000.000 USD, tỷ lệ sở hữu 100%. Daklaoruco hiện có 9.325,73 ha cây trồng các loại. Trong đó diện tích cao su là 8.805,6 ha với 8.507,49 ha đã đưa vào khai thác, 298,11 ha cao su KTCB; diện tích điều là 497,58 ha và 22,55 ha cây bạch đàn và vườn ươm.
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI đầu tư dự án tại Xã Cưkpô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; với vốn điều lệ 26.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ sở hữu 80,77%. Tổng diện tích thuê canh tác là: 142,17 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng.

Năm 2021 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, làm đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư làm ảnh hưởng đến công tác khai thác mủ cao su tại Lào, chuối xuất khẩu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tình trạng thiếu lao động bố trí cho vườn cây khai thác, khó khăn trong việc tuyển dụng lao động gián tiếp là người Việt Nam sang Lào làm việc, lệnh phong tỏa biên giới hai nước Việt – Lào đã làm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức sản xuất và kinh doanh. Bên cạnh đó thời tiết bất thường cũng ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng vườn cây. Trước những khó khăn đó, Ban điều hành công ty nỗ lực chỉ đạo sát sao thực hiện nhiệm vụ SXKD bằng các hình thức trao đổi hợp trực tuyến với công ty con, nỗ lực quản trị tốt chi phí để tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD ở mức tốt nhất và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách:

Trong năm 2021, tại công ty con Daklaoruco phần lớn các bộ phận nghiệp vụ đều thiếu nhân sự, cả về số lượng và chất lượng, lao động gián tiếp người Việt Nam nghỉ việc về nước lớn, chủ yếu là cán bộ kỹ thuật, cửa khẩu bị đóng nên ảnh hưởng đến việc tuyển dụng

lao động gián tiếp và huy động nhân công khai thác do dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng của công ty. Tình hình lao động thể hiện qua bảng sau:

Bảng tổng hợp lao động, thu nhập bình quân năm 2021

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Lao động:		2.807	2.471	
*	Lao động gián tiếp	Người	217	181	83,41%
*	Lao động trực tiếp	Người	2.590	2.290	88,42%
2	Tiền lương bình quân				
*	Lao động gián tiếp	Triệu đồng/người/tháng	15,25	16,71	109,57%
*	Lao động trực tiếp		5,70	5,03	88,25%

Mặc dù trong năm 2021, Công ty cũng ban hành các chính sách đãi ngộ, thu hút lao động nhưng vẫn chưa tuyển dụng được.

Thực hiện công tác chi trả lương đúng thời hạn, thưởng nhân dịp lễ tết của Việt Nam và nước Lào; bố trí điều kiện ăn ở cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như BHXH.

2. Công tác sản xuất:

- *Công tác khai thác mủ cao su:* Ngay từ đầu vụ cạo, công ty đã chỉ đạo các đơn vị tập trung tuyển dụng, đào tạo và bố trí lao động đầy đủ, trang bị đầy đủ vật tư khai thác; chuẩn bị các loại vật tư phân bón... thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý kỹ thuật trên vườn cây. Tuy nhiên, do lệnh cách ly phòng dịch Covid-19 nên tỷ lệ vắng cạo là 12,4%, tỷ lệ trồng vườn 8,04%; và tác động của diễn biến thời tiết cực đoan, mưa bão trong giai đoạn tháng 06 đến tháng 10 cũng đã làm ảnh hưởng đến sản lượng mủ khai thác.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng mủ cao su năm 2021 là **15.439/16.500** tấn mủ quy khô, đạt **93,57%** kế hoạch năm. Năng suất vườn cây bình quân 1,79 tấn/ha.

Bảng Tổng hợp thực hiện sản lượng mủ năm 2021:

Stt	Đơn vị	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)			Năng suất (tấn/ha)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (TH/KH)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nông trường 1	2.488,18	5.350	5.053	94,44%	2,15	2,03	94,42%
2	Nông trường 2	2.226,64	3.850	3.309	85,96%	1,73	1,49	86,13%
3	Nông trường 3	2.387,65	4.450	4.356	97,88%	1,86	1,82	97,85%
4	Nông trường 4	1.529,67	2.850	2.721	95,46%	1,86	1,78	95,57%
*	Tổng cộng	8.632,14	16.500	15.439	93,57%	1,91	1,79	93,72%

Nguyên nhân không đạt sản lượng:

- + Thiếu hụt lao động trực tiếp khai thác tại các Nông trường cao do dịch bệnh;
- + Diện tích cao su bị gãy đổ do ảnh hưởng cơn bão số 5 năm 2021;
- + Trong tháng 9, Nhà máy chế biến mủ có ca nhiễm covid-19 phải dừng hoạt động hơn 1 tuần nên một số tổ phải dừng khai thác.

- **Công tác chế biến:** Thực hiện chế biến được 15.185,68 tấn mủ cao su các loại. Trong đó dây chuyền chế biến mủ nước là 12.162,16 tấn, dây chuyền chế biến mủ phụ là 3.023,51 tấn. Tỷ lệ rót cấp trong chế biến năm 2021 là 1,24% với tổng khối lượng mủ rót cấp là 188/15.185 tấn.

- **Công tác chăm sóc vườn cây:**

+ **Đối với vườn cao su kinh doanh:** Tổng nhân công đầu tư 187.358/223.140 công, sử dụng 83,96% kế hoạch nhân công năm 2021. Các hạng mục đầu tư chính như: Thổi lá trên hàng, thiết kế băng cạo, trang bị vật tư, gắn máng chắn mưa, bón phân NPK, khoan hố bón phân vi sinh, tưới phân AMI-AMI cho toàn bộ diện tích cao su kinh doanh tại Nông trường 3. Tiến độ thực hiện đảm bảo theo lịch thời vụ và thực hiện đúng quy trình sản xuất, vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

+ **Đối với vườn cao su kiến thiết cơ bản & tăng năng:** Tổng nhân công thực hiện 4.206/7.498 công, sử dụng 56,10% kế hoạch nhân công năm 2021. Chủ yếu thực hiện công tác chống cháy, tỉa chồi, tạo tán, triển khai làm cỏ hàng, cày chăm sóc, bón phân NPK... Vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, thông thoáng, sạch cỏ.

- **Vườn điều:** thu hoạch được 234,16 tấn/209 tấn, đạt 112,04% kế hoạch năm, tăng 15,59 tấn so với năm 2020. Năng suất điều bình quân toàn Công ty năm 2021 đạt 0,47 tấn/ha. Công tác chăm sóc vườn điều được chú trọng, chất lượng vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

3. Công tác kinh doanh xuất nhập khẩu:

- **Cao su:** Năm 2021, công ty đã xuất bán **14.844,63/17.000** tấn mủ cao su các loại cho khách hàng, đạt 87,32 % kế hoạch năm 2021 do HĐQT công ty giao. Với tổng doanh thu **26.094.306,85/24.021.000** USD, đạt 108,63% kế hoạch. Đơn giá xuất bán bình quân **1.757,83/1.413,00** USD/ tấn, đạt 124,4% kế hoạch. Trong đó:

+ Xuất khẩu 9.737,16/14.844,63 tấn, chiếm **65,59%** tổng lượng hàng xuất bán, đạt **100,91 %** kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ XK năm 2021. Trị giá 17.871.204,54 USD, giá bình quân xuất khẩu 1.835,36 USD/tấn.

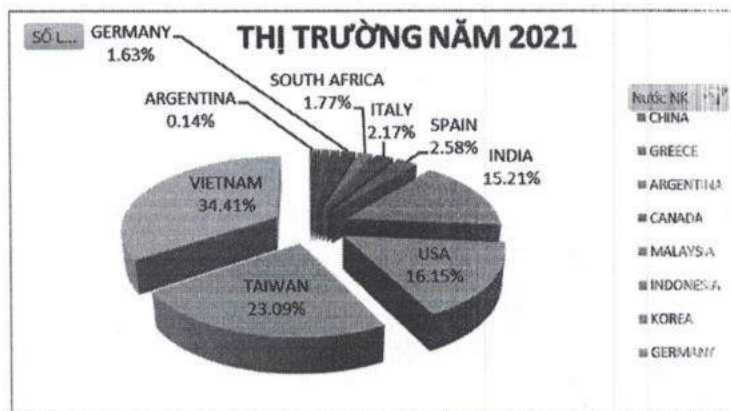
+ Xuất bán nội địa 5.107,47/14.844,63, chiếm 34,41% tổng lượng hàng xuất bán. Trị giá 8.223.102,32 USD, đơn giá bình quân 1.610,01 USD/tấn.

Doanh thu, số lượng, đơn giá bán hàng theo từng loại hàng - năm 2021:

Loại hàng	Năm 2021				Năm 2020			So sánh với thực hiện năm 2020			Thực hiện Kế hoạch năm 2021(%)			
	SỐ LƯỢNG (tấn)	Đơn giá Thực hiện (USD/tấn)	DOANH THU thực hiện (USD)	Tỷ lệ	SỐ LƯỢNG (tấn)	Đơn giá Thực hiện (USD/tấn)	DOANH THU thực hiện (USD)							
	Số lượng	Đơn giá	Doanh thu	Số lượng	Đơn giá bình quân	Doanh thu	Tỷ lệ XK							
CV60	1,799.14	1,980.25	3,562,742.40	12.12%	1,090.32	1,595.56	1,739,673.60	165.01%	124.11%	204.79%	KẾ HOẠCH NĂM 2021 Số lượng xuất bán: 17.000 tấn Đơn giá bình quân: 1413 usd/ tấn Doanh thu: 24.021.000 usd Tỷ lệ XK: 65%			
CV50	262.08	2,040.38	534,744.00	1.77%	80.64	1,483.75	119,649.60	325.00%	137.52%	446.93%				
SVR3L	8,960.44	1,795.17	16,085,471.02	60.36%	8,791.69	1,368.54	12,031,776.35	101.92%	131.17%	133.69%				
SVR10	2,599.80	1,603.96	4,169,970.34	17.51%	3,160.40	1,188.41	3,755,843.14	82.26%	134.97%	111.03%				
Ngoại lệ	368.98	1,182.12	436,177.20	2.49%	383.01	799.65	306,274.00	96.34%	147.83%	142.41%				
SVR5	826.47	1,530.62	1,265,007.90	5.57%	714.07	1,204.20	859,885.40	115.74%	127.11%	147.11%				
SVR20	27.72	1,450.00	40,194.00	0.19%	52.92	975.00	51,597.00	52.38%	148.72%	77.90%				
Tổng	14,844.63	1,757.83	26,094,306.85	100.00%	14,273.05	1,321.70	18,864,699.09	104.00%	133.00%	138.32%	87.32%	124.40%	108.63%	100.91%

- Sản phẩm mủ cao su của công ty đã được trải rộng trên rất nhiều thị trường, kể cả những thị trường khó tính như: Mỹ, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan... Trong đó, 04 thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất là Đài Loan (23,09%), Ấn Độ (15,21%), Mỹ (16,15%) và các nước Châu Âu (7,67%). Thị trường Châu Á gồm Đài Loan, Ấn độ tăng trưởng mạnh hơn năm 2020 trong khi thị trường Mỹ và EU giảm nhẹ do sự tác động của Covid -19 tới 2 thị trường này ảnh hưởng mạnh mẽ hơn so với các nước Châu Á. Dưới đây là tỷ lệ các thị trường mà công ty đã xuất bán trong năm 2021:

Nước NK	SỐ LƯỢNG	Tỷ lệ
CHINA	19,20	0,13%
GREECE	20,16	0,14%
ARGENTINA	20,16	0,14%
CANADA	40,32	0,27%
MALAYSIA	59,20	0,40%
INDONESIA	134,40	0,91%
KOREA	151,20	1,02%
GERMANY	241,92	1,63%
SOUTH AFRICA	262,08	1,77%
ITALY	322,56	2,17%
SPAIN	383,04	2,58%
INDIA	2257,92	15,21%
USA	2397,12	16,15%
TAIWAN	3427,88	23,09%
VIETNAM	5107,47	34,41%
Grand Total	14844,63	100%



Năm 2021: DRI xếp hạng thứ 35 trong “Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su tự nhiên dẫn đầu trong năm 2021 theo kim ngạch” do Hiệp hội cao su Việt Nam tổng hợp.

- **Điều:** Doanh thu bán điều được 249.265,66 USD, giá bán bình quân 1.065 USD/tấn, đạt 110,9% kế hoạch doanh thu năm 2021 là 224.731 USD. Doanh thu vượt kế hoạch nguyên nhân là do giá bán điều năm 2021 tăng 22% (tăng 193 USD), sản lượng tăng 7% (tăng 15,59 tấn) với năm 2020.

4. Công tác đầu tư dự án Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI:

- Tổng diện tích canh tác hiện tại của dự án là: 142,17 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen đất cao su của Dakruco. Toàn bộ vườn cây trồng mới đến thời điểm hiện tại sinh trưởng và phát triển tốt.

- Sản lượng chuối thu hoạch được năm 2021 là 3.306/4.800 tấn, chỉ đạt 68,87% kế hoạch năm, năng suất đạt trung bình 18,73 kg/buồng.

Bảng tổng hợp sản lượng, số buồng, năng suất chuối năm 2021:

Năm trồng	Sản lượng (tấn)			Số buồng thu hoạch (buồng)			Năng suất BQ (kg/buồng)		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Chuối 2018	2.376	1.437	60,48	102.414	63.446	61,95	23,2	22,14	95,43
Chuối 2019	540	339	62,94	24.800	18.308	73,82	21,8	18,51	84,9
Chuối 2020	1.884	1.530	81,81	104.048	96.423	92,67	18,1	16,38	90,5
Tổng cộng	4.800	3.306	68,87	231.261	178.177	77,04	20,8	18,73	90,05

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản lượng chuối là do:

+ Vườn cây bị bệnh vào cuối mùa mưa năm 2020, năng suất trên buồng thấp chỉ đạt bình quân 18,73 kg/buồng.

+ Trong năm công ty đã thực hiện đào bỏ chuối có sự chọn lọc 02 đợt đối với vườn chuối trồng năm 2018 để cây sâu riêng sinh trưởng, phát triển.

+ Do điều kiện thực tế vườn cây sinh trưởng chậm, phải gởi vụ thu hoạch sang năm 2022 thu hoạch là 17.188 buồng.

- Tổng khối lượng hàng xuất bán năm 2021 là: 3.292,12 tấn chuối tươi, với tổng doanh thu là 16,489 tỷ đồng.

- Giá bán bình quân năm 2021: 5.009 đồng/kg đạt 96,20% kế hoạch đề ra, giá bán bình quân giảm 198 đồng/kg tương đương giảm 3,8% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 169,83 triệu đồng, chỉ đạt 12,96% kế hoạch (1.310 triệu đồng) nguyên nhân chính là do không đạt kế hoạch sản lượng và giá bán năm 2021 cũng không đạt kế hoạch.

5. Công tác ISO, Phát triển bền vững, phòng chống dịch bệnh Covid-19:

- Công tác ISO: Công ty thường xuyên thực hiện việc đánh giá nội bộ đối với Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017. Công ty đang triển khai thực hiện các hồ sơ pháp lý môi trường theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

- Công tác Phát triển bền vững: Các định hướng mục tiêu theo chương trình phát triển bền vững của HĐQT ban hành đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện các mục tiêu này còn chậm so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do gián đoạn bởi dịch bệnh covid-19.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường; Công ty đã chỉ đạo toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2021:

Trong tình hình khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế, cộng với các khó khăn như như thiếu hụt nguồn lao động, diễn biến thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, kết quả đạt được như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông 2021 giao:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH 2021 (%)	So với TH 2020 (%)
1	Sản lượng						
1.1	Cao su	Tấn	15.206	16.500	15.439	93,57	101,53
1.2	Điều	Tấn	218,57	209	234,16	112,04	107,13
1.3	Chuối	Tấn	3.268	4.800	3.306	68,89	101,19
2	Doanh thu	Tỷ đồng	441,4	586,870	597,93	101,88	135,46
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,993	60,62	116,3	191,85	342,13
4	Tỷ lệ xuất khẩu	%	62,88%	65%	65,59%	100,91	104,31
5	Giá vốn cao su	Triệu đồng/tấn	28,25	29,28	30,21	103,18	106,94
6	Giá vốn chuối	Triệu đồng/tấn	5,372	4,866	4,949	101,71	92,13
7	Cổ tức (dự kiến)	%	2,7%	5%	7%	140	259,26
8	Thu nhập	Triệu đồng/người/tháng					
8.1	Lương BQ gián tiếp		16,65	15,25	16,71	109,57	100,36
8.2	Lương BQ trực tiếp		5,42	5,7	5,03	88,25	92,8

- Chỉ tiêu sản lượng không hoàn thành kế hoạch là do:

+ Cây cao su bị rụng lá nên đầu năm phải nghỉ cạo sớm, đầu vụ nắng hạn kéo dài; cuối tháng 9 dịch bệnh Covid-19 đã vào Nhà máy, một số nông trường và Văn phòng Công ty Daklaoruco, cộng với ảnh hưởng bởi cơn bão số 5,6 ..., làm sản lượng năm 2021 đạt thấp.

+ Công tác huy động nhân công gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ vắng cạo, tỷ lệ trồng vườn cao, cũng ảnh hưởng đến sản lượng mủ cao su.

+ Thời tiết không thuận lợi, cùng với việc phát sinh dịch bệnh trên vườn chuối vào cuối năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng chuối của Công ty TNHH CNC DRI.

+ Do thanh lý vườn chuối 2018 chưa kịp thu hoạch có chọn lọc 02 đợt đầu mùa nắng để cây sâu riêng sinh trưởng, phát triển.

- Giá vốn cao su vượt kế hoạch là do: Sản lượng khai thác không đạt nên định phí trên tấn mủ tăng thêm. Hàng hóa qua các cửa khẩu khó khăn, chi phí bán hàng tăng lên do chi phí vận chuyển, thông quan. Mặc dù sản lượng khai thác cao su không đạt (giảm 6,43%) nhưng Công ty cũng đã cố gắng tiết kiệm chi phí để giảm giá vốn hàng bán (giá vốn cao su tăng chỉ 3,18%).

- Sản lượng bán hàng không đạt (giảm 12,35%) nhưng Doanh thu bán hàng vượt 1,88% do giá bán được cải thiện. Lợi nhuận sau thuế Công ty vẫn vượt 83,39%. Đây là nỗ lực phấn đấu của toàn Công ty trong thời điểm khó khăn chung.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu vẫn đạt 1.148 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi trích lập các quỹ và để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty dự kiến chi cổ tức ở mức 7% vượt 40% so với kế hoạch (5%).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

1. Một số chỉ tiêu chính:

- Trên cơ sở thực hiện năm 2021, Ban điều hành DRI nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

*** Cao su:**

- + Khai thác: 15.500 tấn mùn quy khô; năng suất bình quân đạt 1,81 tấn/ha;
- + Sản lượng tiêu thụ dự kiến 16.000 tấn;
- + Giá bán bình quân 35,989 triệu đồng/tấn (1.558 USD/tấn);
- + Giá vốn hàng bán 29,858 triệu đồng/tấn (1.293 USD/tấn);
- + Tỷ lệ xuất khẩu: 65% trên tổng lượng hàng xuất bán;

*** Điều:**

- + Sản lượng 209 tấn quả tươi;
- + Giá bán bình quân 25,41 triệu đồng/tấn (1.100 USD/tấn);
- + Giá vốn hàng bán 24,12 triệu đồng/tấn (1.071 USD/Tấn);

*** Chuối:**

- + Sản lượng 3.156 tấn sản phẩm chuối;
- + Giá bán bình quân 4,743 triệu đồng/tấn;
- + Giá vốn hàng bán 4,639 triệu đồng/tấn;

*** Sơ bộ kết quả kinh doanh năm 2022:**

- + Tổng doanh thu là 599.616 triệu đồng;
- + Tổng chi phí 497.426 triệu đồng;
- + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 102.190 triệu đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 79.210 triệu đồng;
- + Thu nhập bình quân gián tiếp: 17,62 triệu đồng/người/tháng; trực tiếp là: 5,02 triệu đồng/người/tháng;
- + Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022: 7% vốn điều lệ.

2. Giải pháp thực hiện:

Để đạt được các chỉ tiêu, Ban điều hành đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu nêu trên :

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Daklaoruco trong công tác tuyển dụng nhân sự chuyên môn nghiệp vụ về kỹ thuật và tài chính kế toán; kiện toàn tổ chức và nhân sự bảo vệ tại các nông trường. Thường xuyên hỗ trợ xử lý các vấn đề nghiệp vụ kỹ thuật, tài chính kế toán của Daklaoruco.

- Thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp kỹ thuật khai thác, chế biến. Tổ chức tốt công tác sản xuất, bố trí lao động hợp lý, chú trọng trang bị vật tư khai thác, phân bón. Thực hiện các công đoạn chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo sinh trưởng, phát triển vườn cây.

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo giá thành sản xuất;

- Cơ cấu nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính nhằm tiết giảm chi phí tài chính; hạn chế ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, cố gắng đảm bảo chỉ tiêu xuất khẩu mũ cao su đạt 65% trên tổng lượng hàng xuất bán;

- Tiếp tục mở rộng và khai thác các thị trường mới. Duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và tích cực tìm kiếm khách hàng mới. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường để có chiến lược bán hàng hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Chỉ đạo Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI bám sát các mục tiêu, phân đầu hoàn thành kế hoạch sản lượng chuỗi, kiểm soát tốt giá thành sản xuất và đa dạng hóa thị trường để đảm bảo giá bán theo kế hoạch; chú trọng chăm sóc vườn sầu riêng đạt hiệu quả sinh trưởng phát triển tốt hơn;

- Tiếp tục chỉ đạo Daklaoruco thực hiện kế hoạch Phát triển bền vững theo chủ trương của HĐQT, trong năm 2022 thuê tư vấn xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững và lập bản đồ số; phấn đấu hoàn thành chứng nhận ISO về môi trường, bám sát mục tiêu trong chương trình phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu định hướng năm 2022. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và góp ý kiến để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THANH CẦN

Báo cáo Tóm tắt kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH kiểm toán AFC (Chỉ báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh hợp nhất còn chi tiết báo cáo đã công bố thông tin trên trang web Công ty)

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021.

(Theo báo cáo kiểm toán số 171/2022/BCKTHN-HCM.00895 ngày 11/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC)

STT	Nội dung	Năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Doanh thu	606.890.469.505	
1.1	Doanh thu thuần BH & cung cấp dịch vụ	585.650.443.985	
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	18.556.661.066	
1.3	Thu nhập khác	2.683.364.454	
2	Tổng Chi phí	490.590.381.826	
2.1	Giá vốn hàng bán	355.200.410.114	
2.2	Chi phí bán hàng	34.405.069.521	
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.244.673.995	
2.4	Chi phí tài chính	70.605.802.849	
2.5	Chi phí khác	11.134.425.347	
3	Lợi nhuận trước thuế	116.300.087.679	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.209.192.244	
5	Lợi nhuận sau thuế	84.090.895.435	
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	1.148	

2. Ý kiến của kiểm toán :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 04 năm 2022



BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022
Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm kỳ 2022- 2027.**

Kính thưa :

Đoàn chủ tịch đại hội

Thưa toàn thể quý cổ đông Công ty.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát công ty được quy định tại điều 55 điều lệ Công ty DRI. Căn cứ kết quả kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên kết quả công tác kiểm soát năm 2021, cả nhiệm kỳ 2017-2022: Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau :

A/ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ NĂM 2017-2022 I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1/ Trong năm 2021 :

Năm 2021 tình hình dịch bệnh COVID-19 hết sức nghiêm trọng làm gián đoạn các hoạt động kiểm soát tại công ty, đặc biệt đối với Công ty con Daklaoruco nơi trực tiếp SXKD khai thác mỏ. Việc chính phủ Lào - Việt Nam đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch bệnh làm cho BKS không thể triển khai kiểm soát trực tiếp hoạt động SXKD tại Daklaoruco mà chỉ kiểm tra, soát xét thông qua số liệu và báo cáo tổng hợp từ Daklaoruco gửi về. Do đó chất lượng kiểm soát chưa đạt được theo yêu cầu đề ra, do các thông tin bị hạn chế.

Đối với các công ty trong nước là DRI và CT TNHH CNC DRI mặc dù các yếu tố dịch bệnh làm ảnh hưởng nhưng BKS cũng đã triển khai được công tác kiểm soát theo dự kiến, ngoài kiểm soát trực tiếp, BKS cũng đã triển khai soát xét thông qua các báo cáo, kế hoạch, số liệu kế toán của Công ty và công ty con. Kịp thời báo cáo đề xuất để HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo một số việc về củng cố bộ máy, hoàn thiện hồ sơ và các đề xuất cải tiến.

BKS cũng đã tham gia đầy đủ và có trách nhiệm các cuộc họp HĐQT của Công ty, các ý kiến tham vấn về kế hoạch sản xuất, về các chủ trương định hướng của Công ty mang tính trung thực và khách quan vì lợi ích công ty.

2/ Hoạt động trong nhiệm kỳ 2017-2022:

BKS được cơ cấu 03 thành viên hoạt động bán chuyên trách. Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu nhiệm vụ năm 2019 có 01 thành viên BKS xin miễn nhiệm, cổ đông lớn Dakruco đã đề cử và được ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự mới.

Quá trình hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022, trong giai đoạn từ năm 2017-2019 BKS đề ra kế hoạch và thực hiện chương trình kiểm soát hàng quý, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề, kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT cả ở Công ty mẹ và Công ty con tại CH Dân chủ nhân dân Lào. Năm 2020 và năm 2021 do dịch bệnh COVID-19 bùng phát mạnh, hết sức phức tạp và nguy hiểm. Chính phủ đã triển khai các chỉ thị 15, 16 thực hiện giãn cách xã hội để chống dịch, từ đó việc triển khai công tác kiểm soát hết sức khó khăn và hạn chế. Đặc biệt do đóng cửa biên giới nên không thể triển khai kiểm soát hàng quý tại CT TNHH DakLaoruco mà chỉ giám sát thông qua số liệu tài chính, các báo cáo tổng hợp của đơn vị.

Quá trình hoạt động có sự phân công và phối hợp tốt giữa các thành viên, tuân thủ các quy định của Công ty về tính bảo mật, sử dụng đúng mục đích các tài liệu, số liệu của Công ty, không lạm dụng, lạm quyền trong thi hành nhiệm vụ, mục tiêu nhằm phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các rủi ro cho doanh nghiệp.

Các nội dung kiểm soát đi sâu vào việc kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, chấp hành pháp luật. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty hàng năm. Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản công ty, quản trị chi phí, thực hiện công tác khoa học kỹ thuật và đầu tư. Giám sát việc sử dụng nhân lực lao động, việc thực hiện chế độ chính sách người lao động và các nhiệm vụ khác được quy định theo Điều lệ.

Thực hiện nghiên cứu tham vấn cho HĐQT về giao kế hoạch hàng năm. Tham vấn vào các chủ trương định hướng khi xét thấy ảnh hưởng lớn đến an toàn tài chính. Góp ý trong các cuộc họp HĐQT về các nội dung thảo luận tại cuộc họp khi xét thấy cần thiết với tinh thần công tâm, trung thực, khách quan vì lợi ích công ty. Kiến nghị về xem xét chất lượng vườn cây tại một số thời điểm, chất lượng thợ cạo trong những năm đầu nhiệm kỳ; Kiến nghị về công tác đào tạo nguồn cán bộ khi thấy đội ngũ cán bộ quản lý tại Daklaoruco quá mỏng và biến động thay thế liên tục. Các kiến nghị đề xuất của BKS qua các đợt kiểm tra kiểm soát đều được HĐQT và ban điều hành công ty DRI, công ty con xem xét và khắc phục.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TY

1/ Công tác kiểm soát trong năm 2021

1.1/ Công tác Quản lý điều hành :

a- Về hoạt động của HĐQT :

Năm 2021 việc chính phủ triển khai hàng loạt chủ trương mạnh về giãn cách xã hội để phòng chống dịch đã làm ảnh hưởng lớn đến việc chỉ đạo giám sát thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên với tinh thần trách

nhệm và đoàn kết HĐQT vẫn duy trì chế độ hội họp định kỳ tương đối đầy đủ. Có nhiều nội dung không trực tiếp họp được thì triển khai lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo theo yêu cầu sản xuất và quản lý.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung và tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo, các thành viên tham gia thảo luận có tính xây dựng và trách nhiệm để thống nhất ban hành nghị quyết. Quá trình triển khai có sự giám sát đánh giá kết quả thực hiện.

· Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của nghị quyết :

Các thành quả đạt được như báo cáo HĐQT đã nêu, đều đã được thẩm định từ số liệu của Công ty, Công ty con và đơn vị kiểm toán, Một số chỉ tiêu chưa đạt được theo nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể :

- Sản lượng thiếu hụt 6,4% tương đương 1.060 tấn mù khô, nguyên nhân do ảnh hưởng dịch CoVid-19 kéo dài và nhiều đợt tại một số nông trường. Bên cạnh đó các yếu tố thời tiết đầu vụ, mưa bão lớn trong năm cũng tác động đến việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

- Sản lượng chuối thiếu hụt gần 31,11% tương đương 1.494 tấn quả chuối tươi. Nguyên nhân công tác dự báo kế hoạch chưa chính xác (như việc thanh lý cây chuối năm trồng 2018 hai đợt, nhưng kế hoạch không đưa yếu tố này vào; ảnh hưởng thời tiết, nên một số sản lượng thu hoạch muộn sang năm sau...), có những thời điểm dịch không bán được phải chặt bỏ, một số đào phá bỏ để cho sầu riêng phát triển. Ngoài ra do yếu tố dịch bệnh thời điểm mưa lớn không xử lý hết cũng làm chuối hư hại không tiêu thụ được dẫn đến thiệt hại.

- Công tác triển khai phát triển cao su bền vững gặp khó khăn về dịch bệnh nên một số kế hoạch triển khai phải kéo dài hơn dự tính. Kế hoạch chuyển sản giao dịch cổ phiếu do nguyên nhân khách quan về dịch bệnh nên công tác chuẩn bị hồ sơ phải chuyển sang năm 2022 mới triển khai được (HĐQT đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Nhìn chung trong năm 2021 HĐQT đã có sự chỉ đạo sâu sát, tích cực, bám sát vào diễn biến tình hình thực tế của Công ty. Mặc dù sản lượng không đạt, lỗ chênh lệch tỷ giá lớn nhưng các chỉ tiêu còn lại về SXKD của Công ty đều hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 116,3 tỷ đồng/60,62 tỷ đồng vượt: 91,8%. HĐQT công ty cũng đã quyết định trình ĐHĐCĐ tăng mức chia cổ tức từ 5% lên 7% cho cổ đông. Qua đó thể hiện sự quyết tâm trong chỉ đạo và đặc biệt quan tâm đến quyền lợi thiết thực của cổ đông công ty.

b/ Về Ban điều hành Công ty.

· Đứng trước nhiều khó khăn do dịch bệnh chưa từng có, làm cho công tác điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh gặp muôn vàn khó khăn. Song nhờ bộ máy ổn định, cán bộ có bề dày kinh nghiệm, thấu hiểu công việc nên công tác chỉ đạo truyền đạt cũng như thực thi nhiệm vụ từ Công ty mẹ đến công ty con luôn thông

suốt. Việc xử lý tình huống, tổ chức sản xuất trong điều kiện dịch bệnh luôn có sự chuẩn bị ứng phó tốt, giảm thiểu thiệt hại cho công ty. Cán bộ CNV luôn đoàn kết và thống nhất để hoàn thành nhiệm vụ; Xử lý tốt các điểm bùng phát dịch tại Nông trường 3, nhà máy chế biến mủ, quan tâm đến công tác bảo vệ ngăn ngừa mất cắp mủ trong công nhân lao động. Huy động tối đa nguồn lực để tập trung cho sản xuất.

Về mục tiêu sản lượng khai thác mủ thiếu hụt hơn 1.000 tấn quy khô, sản lượng chuối tươi thiếu hụt gần 1.500 tấn do các nguyên nhân khách quan là chủ yếu. Trước thực tế tiến độ không đạt kế hoạch sản lượng, Ban điều hành cũng đã chủ động rà soát tiết giảm chi phí để không bị lỗ và phấu đầu đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bán hàng, theo dõi nắm bắt thị trường và dự báo để tận dụng tốt các cơ hội. Giá bán các loại sản phẩm đều cao hơn kế hoạch. Tỷ lệ xuất khẩu mủ khô chiếm tỷ trọng hơn 65%. Doanh thu thực hiện (585,7 tỷ đồng) vượt kế hoạch đề ra trong điều kiện không hoàn thành kế hoạch sản lượng, góp phần hỗ trợ tốt cho hoạt động tài chính Công ty.

Ban điều hành cũng đã xử lý tốt thông tin, công bố thông tin minh bạch, kịp thời lên trang Web công ty tạo sự minh bạch và tin tưởng của cổ đông. Kịp thời phản hồi các kiến nghị của cổ đông liên quan đến quyền và lợi ích của cổ đông.

Kết quả về các lĩnh vực quản lý điều hành, SXKD và đầu tư đã được Ban điều hành báo hết sức chi tiết cụ thể và sát đúng với tình hình thực tế của Công ty.

Năm 2021 Ban điều hành từ Công ty mẹ xuống các công ty con đã có sự nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT tuy nhiên do ảnh hưởng lớn bởi dịch COVID-19 nên chỉ tiêu sản lượng cao su, sản lượng chuối không đạt được do nhiều nguyên nhân khách quan trong đó chủ yếu do hậu quả của dịch bệnh COVID-19 là chính. Ngoài ra BKS chưa đánh giá được ảnh hưởng của yếu tố về nhân lực khi một số cán bộ chủ chốt là lãnh đạo quản lý và cán bộ nghiệp vụ (kỹ thuật, kế toán) tại Daklaoruco xin nghỉ về Việt Nam trong năm tương đối nhiều làm xáo trộn và ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

1.2/ Đánh giá các giao dịch nội bộ :

Trong năm 2021 giữa công ty DRI và công ty mẹ - Công ty CP Cao su Đắk Lắk có phát sinh nghiệp vụ tài chính đó là vay ngắn hạn giải quyết khó khăn tạm thời và hoàn trả khi bán được Cổ phiếu DRI với số tiền 30 tỷ đồng, nội dung này đã được HĐQT cho ý kiến bằng nghị quyết. Qua soát xét việc vay mượn này không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính và khả năng thanh toán của công ty, chi phí vay tính theo lãi vay của Ngân hàng thương mại. BKS không phát hiện các dấu hiệu bất thường trong các giao dịch nội bộ nêu trên và được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

1.3/ Tình hình tài chính công ty :

BKS Thống nhất với số liệu tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét và phát hành. Số liệu tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2021 như sau :

TT	TÀI SẢN	Mã số	Số dư tại ngày 31/12/2021	Số dư tại ngày 31/12/2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	194,451,374,830	149,399,427,572
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	81,095,154,177	32,171,593,506
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	25,142,453,822	48,791,772,665
IV	Hàng tồn kho	140	82,728,496,616	66,293,631,879
V	Tài sản ngắn hạn khác	152	5,485,270,215	2,142,429,522
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	832,462,128,797	1,057,624,740,959
I	Phải thu về cho vay		30,000,000,000	
II	Tài sản cố định	220	758,080,746,703	970,142,529,943
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	24,961,170,729	63,773,873,757
V	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	3,000,000,000	3,000,000,000
VI	Tài sản dài hạn khác (CP Trả trước)	260	16,420,211,365	20,708,337,259
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1,026,913,503,627	1,207,024,168,531
	NGUỒN VỐN			
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	315,610,558,099	436,252,449,071
1	Nợ ngắn hạn	310	173,477,214,992	231,822,639,586
2	Nợ dài hạn	330	142,133,343,107	204,429,809,485
II	NGUỒN VỐN	400	711,302,945,528	770,771,719,460
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	732,000,000,000	732,000,000,000
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(114,693,662,642)	(15,363,018,605)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	26,038,219,629	25,703,057,182
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	62,837,312,665	23,343,264,836
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5,121,075,876	5,088,416,047
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1,026,913,503,627	1,207,024,168,531

Phân tích các yếu tố biến động tài sản và nguồn vốn :

- Về tài sản : Tổng tài sản giảm 180 tỷ đồng do hao mòn TSCĐ (Khấu hao), do thanh lý diện tích gây đổ để trồng lại, do chi tiền trả nợ vay ...v.v. Cơ cấu tài sản có sự thay đổi đáng kể theo chiều hướng tốt tăng thanh khoản cụ thể: Tài sản ngắn hạn tăng 45 tỷ đồng trong khi tài sản dài hạn giảm 225 tỷ đồng.

- Về nguồn vốn : Tổng nguồn vốn giảm so với đầu năm chủ yếu do trả bớt nợ vay 120 tỷ đồng và lỗ chênh lệch tỷ giá của các tài sản có gốc ngoại tệ tăng 99 tỷ đồng. Riêng yếu tố giảm nợ vay, công ty đã thu xếp trả trước hạn nhiều khoản nợ vay khi dòng tiền từ kinh doanh dồi dư, là tiền đề cho việc giảm chi phí tài chính, tăng khả năng thanh toán của Công ty.

Các hệ số tài chính đánh giá doanh nghiệp năm nay so với năm trước :

TT	Chỉ Tiêu tài chính	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
1	Hệ số thanh toán nhanh	1.12	0.64
2	Chỉ số thanh toán ngắn hạn	0.64	0.36
3	Hệ số nợ/ Tài sản	0.31	0.36
4	Hệ số nợ /Vốn chủ	0.44	0.57
5	Tỷ lệ vốn chủ trên tài sản	0.69	0.64
6	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	0.08	0,02
5	Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	0,11	0,03

Nhìn chung tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tương đối tốt, vốn được bảo toàn, các chỉ số thanh toán được cải thiện rõ nét. Cơ cấu nợ trên vốn chủ ngày càng giảm, tỷ lệ vốn chủ trên tài sản ngày càng tăng nhờ kinh doanh có hiệu quả. Với tình hình SXKD ổn định, giá cao su đang trên đà phục hồi thì tình hình tài chính sẽ ngày càng được cải thiện, hiệu quả kinh doanh sẽ tốt hơn, là tiền đề giúp cho giá trị thị trường cổ phiếu DRI ngày càng tăng.

2/ Kết quả giám sát quản lý điều hành trong nhiệm kỳ 2017-2022:

2.1/ Về đánh giá giám sát hoạt động của HĐQT

Nội dung này trong báo cáo hàng năm đều có đánh giá và báo cáo trước ĐHĐCĐ, tại báo cáo này chúng tôi chỉ tóm tắt một số nét chính như sau :

HĐQT điều hành linh hoạt, hiệu quả, các thành viên HĐQT đều có kiến thức, năng lực và trách nhiệm tham gia xây dựng định hướng để phát triển công ty.

Thường xuyên chỉ đạo ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. HĐQT đã nghiên cứu đề ra các chủ trương chính sách cho công ty phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành và xã hội. Như cải tạo hệ thống xử lý nước thải, Lắp đặt thống phòng cháy chữa cháy tại nhà máy chế biến, chương trình phát triển cao su bền vững, cải tạo và nâng cao năng lực chế biến, năng lực kho hàng thay vì xây dựng thêm nhà máy chế biến thứ 2; Chủ trương mua bảo hiểm vườn cây để giảm bớt thiệt hại trong mưa bão; Chủ trương về chiến lược bán hàng mở rộng thị trường xuất khẩu; Chủ trương đào tạo nguồn nhân lực người Lào tham gia công tác quản lý; Phê duyệt đề án bổ nhiệm cán bộ chủ chốt, Chủ trương về chuyển sản giao dịch để tăng uy tín cũng như tính thanh khoản trên thị trường để tăng giá trị thị trường của Công ty...v.v.

HĐQT đã triệu tập nhiều cuộc họp ngoài chương trình theo quý để xử lý các nội dung chương trình thuộc thẩm quyền xuất phát từ yêu cầu thực tế. Phê duyệt chủ trương lộ trình thanh lý và trồng tái canh (Chu kỳ 2) để chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong khai thác. Thực hiện thuê tư vấn từ viện nghiên cứu cao su

Việt Nam đánh giá chất lượng vườn cây để áp dụng chế độ khai thác và đầu tư chăm sóc vườn cây phù hợp.

2.2/ Về đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2017-2022

Ban điều hành hàng năm đều có báo cáo tổng kết công tác chỉ đạo điều hành và kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Trong nhiệm kỳ qua Ban điều hành đã có sự nỗ lực thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết của HĐQT về hoạt động SXKD đặc biệt trong những năm đầu nhiệm kỳ sản lượng đạt và vượt mức tương đối cao, công ty có sự tăng trưởng tốt, kết quả hàng năm đều có lãi. Tuy nhiên trong nửa cuối nhiệm kỳ chỉ tiêu về sản lượng 3 năm liên đều thiếu hụt tương đối lớn, Nội dung này trong các báo cáo của HĐQT và Ban điều hành đều đã có phân tích nguyên nhân tuy nhiên có một nguyên nhân cốt lõi là do giá mủ cao su luôn đứng ở mức thấp nên phải hạn chế tối đa chi phí đầu tư làm phần nào ảnh hưởng đến sản lượng. Công tác huy động nhân lực cũng hết sức khó khăn, nhân sự gián tiếp luôn thiếu hụt, nhân sự cấp lãnh đạo nông trường luôn xáo trộn và xin nghỉ dần. Công nhân lao động hàng năm đều có sự biến động lớn ảnh hưởng chất lượng tay nghề và ngày công khai thác.

Ban điều hành chấp hành tốt pháp luật ở nước sở tại, chú trọng công tác quan hệ với chính quyền địa phương, được chính quyền cấp huyện, tỉnh và chính phủ Lào luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho SXKD và đầu tư.

Báo cáo của Ban điều hành cũng đã nêu tương đối chi tiết kết quả trong công tác thực hiện nhiệm vụ được giao. Chúng tôi nhận thấy Ban điều hành có sự đoàn kết, phân công phân nhiệm rõ ràng, luôn nỗ lực phấn đấu, chấp hành tốt sự chỉ đạo của HĐQT và hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ công ty đề ra hàng năm. Công ty ngày càng phát triển, có uy tín với địa phương và trên thương trường. Tình hình tài chính ngày càng được cải thiện, thanh khoản tốt, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất.

B/ KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022- 2027 VÀ NĂM 2022 :

1/ Chương trình kế hoạch kiểm soát trong nhiệm kỳ 2022-2027

1.1/ Thực hiện kiểm soát hoạt động công ty theo các nội dung nhiệm vụ quy định trong Điều lệ công ty.

1.2/ Triển khai kiểm soát các quy trình nghiệp vụ để cảnh báo ngăn ngừa rủi ro hoạt động.

1.3/ Thực hiện kiểm soát theo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT và phản ánh của cổ đông.

1.4/ Kiểm soát các giao dịch nội bộ, kiểm soát các lợi ích liên quan đến người quản lý và người có liên quan của người quản lý.

1.5/ Kiểm soát ngăn ngừa xung đột nội bộ trong quản lý điều hành, xung đột giữa cổ đông với công ty, kiểm soát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ công ty.

1.6/ Tham gia nghiên cứu và tham vấn các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công ty. Tham gia các cuộc họp HĐQT, báo cáo kiến nghị những nội dung còn bất cập hoặc đề nghị xử lý sai phạm tập thể, cá nhân liên quan mà BKS phát hiện trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tại Công ty. Thực hiện kiến nghị các cơ quan pháp luật theo thẩm quyền nếu các sai phạm nghiêm trọng đến mức truy cứu.

2/ Kế hoạch kiểm soát năm 2022 :

Xuất phát từ mức độ dịch bệnh COVID-19 đã suy giảm, tình hình đi lại giữa Việt nam và Lào sẽ được mở cửa, do đó BKS sẽ có kế hoạch linh hoạt để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, cụ thể là các nhiệm vụ trọng tâm sau đây :

2.1/ Thường xuyên giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành theo quy định của Điều lệ. Kiểm tra kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư tại Công ty mẹ và các Công ty con về công tác quản lý điều hành, công tác kế toán tài chính, công tác bán hàng. Giám sát các hợp đồng giao dịch nội bộ; Giám sát công tác bảo mật và công bố thông tin, chế độ chính sách người lao động, việc chấp hành pháp luật.

2.2/ Thực hiện chương trình kiểm soát tại Công ty Daklaoruco khi điều kiện dịch bệnh được kiểm soát.

2.3/ Xây dựng kế hoạch kiểm soát quy trình nghiệp vụ, thực hiện quy chế, quy định, thông báo nhằm phát hiện cảnh báo rủi ro, đề xuất các cải tiến.

2.4/ Thực hiện các cuộc kiểm tra kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT công ty, nhóm cổ đông lớn công ty.

2.5/ Phản hồi cho HĐQT và Ban điều hành những bất cập phát hiện trong quá trình kiểm tra kiểm soát, đề xuất các giải pháp khắc phục

2.6/ Tham gia các cuộc họp của HĐQT công ty, tích cực nghiên cứu và góp ý các nội dung được tham dự với tư cách tham vấn để HĐQT có quyết định.

2.7/ Các công việc khác theo quy chế hoạt động, quy chế quản trị và theo Điều lệ công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022. Chương trình kế hoạch công tác kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 và trong năm 2022, BKS xin trình bày trước ĐHĐCĐ thường niên. Xin cảm ơn và chúc Cuộc họp ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp.

Nơi gửi :

- HĐQT, Ban điều hành;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thạc Hoàn

Số: 12/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Công văn số 5521/UBCKNN-PTTT ngày 24/9/2021 của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;

HĐQT Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt chủ trương trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 sửa đổi một số điều của Điều lệ, và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, cụ thể như sau:

I- Về sửa đổi Điều lệ

1- Khoản 1, điều 4:

Bỏ mã ngành 0221-Khai thác gỗ; (phụ lục Danh mục ngành nghề kinh doanh đính kèm).

Lý do: Nếu chỉ 01 mã ngành có tỷ lệ SNHH là 0% thì tỷ lệ SHNN chung của DRI là 0% do đó nên bỏ đề xin đăng ký tỷ lệ SHNN tối đa của DRI là 50% nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài, việc đăng ký nội dung này có thể sẽ bổ sung trong giấy phép kinh doanh của Daklaoruco khi vườn cây đi vào chu kỳ thanh lý;

2- Khoản 1, điều 6:

Bổ sung nội dung: “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa là 50%”.

3- Khoản 1, Điều 22:

Điều chỉnh lại khoản 1, điều 22 theo hướng như sau:

Quy định cũ: “1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.”

Đề nghị điều chỉnh thành: “1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;



b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.”

Lý do điều chỉnh:

+ Luật DN 2020 cho phép nhưng phải cho ĐHĐCĐ quyết định và phải quy định trong Điều lệ Công ty;

+ Khi cần thiết có thể lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ nhanh chóng và tiết kiệm hơn so với tổ chức ĐHĐCĐ trực tiếp.

4- Khoản 1 Điều 37:

Quy định cũ: “1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.”

Điều chỉnh thành: “1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”.

Lý do: phù hợp theo khoản 1 điều 168 Luật DN 2020.

II- Về sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty:

1- Sửa đổi khoản 10, Điều 5:

Quy định cũ: “- Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: Ngoài các quy định phải lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội theo điều 147-Luật Doanh nghiệp, các trường hợp còn lại phải phải thông qua Nghị quyết cổ đông bằng văn bản. Công ty không quy định nội dung không lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.”

Điều chỉnh lại: “- Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: Ngoài các quy định phải lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội theo điều 147-Luật Doanh nghiệp, các trường hợp còn lại phải phải thông qua Nghị quyết cổ đông bằng văn bản, thì các nội dung được quy định tại khoản 1, điều 22, Điều lệ Công ty, HĐQT được quyền lấy ý kiến bằng văn bản”

Lý do: Phù hợp với sự thay đổi tại khoản 1, điều 22, Điều lệ Công ty.

2- Bổ sung khoản 11, Điều 5: “Việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến: thực hiện theo phụ lục 1 – Hướng dẫn tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến (đính kèm Quy chế này).”

3- Sửa đổi khoản 1, Điều 13:

Quy định cũ: “1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.”

Điều chỉnh thành: “1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”.

Lý do: phù hợp theo khoản 1 điều 168 Luật DN 2020, khoản 1 điều 37 Điều lệ Công ty sửa đổi nói trên.

III- Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Sửa đổi khoản 1, Điều 4:

Quy định cũ: “1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người, hoạt động bán chuyên trách, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.”

Phụ lục 1: BẢNG DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA DRI

theo khoản 1 điều 4 - Điều lệ DRI tháng 4/2021

(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022)

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa	Ghi chú
1	Trồng cây cao su	0125	50%	Ngành nghề chính
2	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	50%	
3	Khai thác và thu gom than bùn	0892	50%	
4	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>Chi tiết: Sản xuất phân bón</i>	2012		
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất công nghiệp, nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm) và vật tư phục vụ nông nghiệp</i>	4669	50%	
6	Bán buôn cà phê	46324	50%	
7	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102	50%	
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến</i>	4663	50%	
9	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý các dự án liên quan đến phát triển nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, công trình thủy lợi</i>	7020	50%	
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn mủ cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác</i>	4620	50%	Ngành nghề cam kết không tiến hành "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu,
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	50%	

	<i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp</i>			<i>quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết</i>
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	50%	Ngành nghề có cam kết không tiến hành: "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng"
13	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Bán buôn giày dép, đồ bảo hộ lao động, quần áo may sẵn</i>	4641	50%	
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng</i>	0810	50%	
15	Môi giới <i>Chi tiết: Môi giới thương mại</i>	46102	50%	
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán buôn ô tô con và xe có động cơ khác</i>	4511	50%	

TỜ TRÌNH
V/v thay đổi ngành nghề kinh doanh

Kính gửi : Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Công văn số 5521/UBCKNN-PTTT ngày 24/9/2021 của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty CP Đầu tư Cao su Đắc Lắc;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc;

Theo quy định của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, một số mã ngành được xác định có tỷ lệ SHNN là 0% (mã 0221-Khai thác gỗ), do vậy tỷ lệ SHNN tối đa của DRI hiện nay theo quy định là 0%. Để thu hút thêm sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài cần thiết phải nâng tỷ lệ SHNN tối đa tại DRI là 50%, muốn vậy HĐQT đề cổ đông phê chuẩn nội dung sau:

1. Điều chỉnh và làm rõ các ngành nghề kinh doanh của DRI theo hướng như sau:
Bỏ mã ngành 0221-Khai thác gỗ;
2. Cam kết không thực hiện các nội dung đối với mã ngành sau bao gồm cả thời gian từ khi đăng ký giấy phép hoạt động đầu tiên đến thời điểm hiện nay:

2.1. Mã ngành 6801 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê): Cam kết không thực hiện nội dung: “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc Mục A.7 phụ lục I ban hành kèm theo NĐ 31/2021/NĐ-CP

2.2. Mã ngành 4659 (Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp; Mã ngành 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống, chi tiết: Bán buôn mủ cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác): Cam kết không thực hiện nội dung: “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực

hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết” là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc Mục A.16 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Giao cho HĐQT Công ty, triển khai các thủ tục sửa đổi Giấy phép kinh doanh và đăng ký với UBCK Nhà nước theo quy định.

Kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: *Thael*

- Như kính gửi.

- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
CAO SU ĐẮK LẮK
(DRI)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 5 năm (2022-2026)

Kính thưa quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24 tháng 2 năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh 5 năm 2016-2021 và Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT, ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm 2022-2026 như sau:

I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 5 năm kỳ 2022-2026:

1- Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM				
			2022	2023	2024	2025	2026
1	Tổng diện tích :	Ha	9.457,07	9.457,07	9.457,07	9.457,07	9.457,07
2	Sản lượng khai thác, thu hoạch						
*	Cao su	Tấn	15.517	15.297	15.069	14.169	13.593
*	Sầu riêng	Tấn		85	254	740	1.513
*	Điêu	Tấn	209	209	209	209	209
*	Chuối	Tấn	3.156	2.764	1.782	967	435
3	Giá bán bình quân	1.000 đ/Tấn					
*	Cao su	1.000 đ/Tấn	35.989	35.989	35.989	35.989	35.989
*	Sầu riêng	1.000 đ/Tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
*	Điêu	1.000 đ/Tấn	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000
*	Chuối	1.000 đ/Tấn	4.700	4.700	4.700	4.700	4.700
4	Tổng Doanh thu	1.000 đ	599.616.690	589.790.720	582.030.906	560.394.454	560.368.275
5	Tổng chi phí	1.000 đ	497.426.674	499.652.996	515.339.966	491.733.163	465.244.253
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	102.190.016	90.137.725	66.690.940	68.661.290	95.124.022
7	Chia cổ tức	%	7%	6%	5%	5%	6%
8	Tỷ lệ XK cao su/hàng bán	%	65,0%	65,0%	65,0%	65,0%	65%
9	Vốn điều lệ	1.000 đ	732.000	732.000	732.000	732.000	732.000



2- Chỉ tiêu đầu tư: Dự kiến giai đoạn 2022-2026 chỉ đầu tư vườn cao su KTCB và trồng mới theo kế hoạch tái canh vườn cao su; đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB, suất đầu tư được tính theo thời giá dự kiến của kế hoạch năm 2022. Tổng mức đầu tư 5 năm là: 139,542 tỷ đồng, trong đó đầu tư:

+ Đầu tư chăm sóc vườn cao su KTCB và trồng tái canh vườn cao su thanh lý: 119,813 tỷ đồng cho 1.716,9 ha cao su tái canh và 146,79 ha cao su KTCB trồng 2018.

+ Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB: 19,728 tỷ đồng cho 2 năm với diện tích 69,09 ha, 3 năm với diện tích 62,25 ha.

Cụ thể như sau:

STT	Năm đầu tư	Tổng diện tích (ha)		Thành tiền (đồng)		Tổng tiền (đồng)
		Cao su	Sầu riêng	Cao su	Sầu riêng	
1	2022	298,11	131,34	8.300.117.912	8.870.572.188	17.170.690.100
2	2023	444,24	96,80	11.141.190.447	6.973.336.585	18.114.527.032
3	2024	858,16	62,25	24.798.587.455	3.884.642.114	28.683.229.568
4	2025	1.269,02		33.982.652.353	-	33.982.652.353
5	2026	1.716,90		41.591.342.541	-	41.591.342.541
Tổng cộng:				119.813.890.708	19.728.550.887	139.542.441.594

II. Một số định hướng chính:

- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự quản lý các cấp tại Daklaoruco, theo hướng đảm bảo tính ổn định, kế thừa.

- Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật, đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây cao su, đảm bảo thời gian khai thác tối ưu, cho năng suất cao, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, từng bước xây dựng thương hiệu DRI trên thị trường thế giới.

- Thực hiện phương án tái canh vườn cây cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý và các tiêu chuẩn của FSC và xin cấp Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Công ty TNHH cao su Đắc Lắc, tỉnh Champasak, CHDCND Lào trực thuộc DRI và FSC CoC thương mại cho DRI, khi đủ điều kiện; Phấn đấu đến năm 2025 sẽ được cấp chứng chỉ FSC.

- Định hướng xây dựng xưởng sơ chế gỗ tại Daklaoruco để tận dụng cây cao su trong thời kỳ thanh lý, nếu tính hiệu quả cao;

- Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng tại Công ty NNCNC DRI theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và có định danh vùng trồng, đảm bảo sản phẩm tiêu thụ thuận lợi.

- Chuyển sàn giao dịch cho cổ phiếu của Công ty từ UPCOM sang HNX

Trên đây là Tờ trình của HĐQT Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026 và một số định hướng chính trong nhiệm kỳ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT.

Nguyễn Việt Lương



Số: 08./TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022

Kính thưa quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24 tháng 2 năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 30/12/2021; Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT, ngày 22/2/2022 và Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT, ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

1- Chỉ tiêu về khối lượng:

1.1- Tổng diện tích cây trồng: 9.467,90 ha

- Tổng diện tích cây cao su: 8.805,60 ha, trong đó:
 - + Diện tích cao su KTCB: 298,11 ha;
 - + Diện tích cao su khai thác: 8.507,49 ha.
- Diện tích cây điều: 497,58 ha.
- Diện tích cây trồng khác: cây bạch đàn + vườn ươm: 22,55 ha.
- Diện tích cây chuối xen sầu riêng trồng xen trên vườn cao su: 142,17 ha.

1.2- Sản lượng các loại sản phẩm khai thác trong năm:

- Cao su khai thác: 15.500 tấn mù khô;
- Sản lượng cao su xuất bán: 16.000 tấn mù
- Điều: 209 tấn tươi;
- Chuối: 3.156 tấn quả.

2. Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức:

2.1- Tổng doanh thu: 599,61 tỷ đồng, trong đó:

+ Bán mủ cao su thành phẩm: 575,83 tỷ đồng (giá bán bình quân 1.558 USD/tấn), trong đó xuất khẩu 65% của tổng sản lượng tiêu thụ 16.000 tấn.

+ Bán điều tươi: 5,31 tỷ đồng (giá bán bình quân 1.100 USD tấn tươi)

+ Bán chuối trái: 14,96 tỷ đồng (giá bán bình quân 4.743 đồng/kg)

+ Doanh thu tài chính + thu nhập khác: 3,5 tỷ đồng.

2.2- Tổng chi phí: 497,426 tỷ đồng, trong đó:

+ SXKD cao su: 477,726 tỷ đồng (giá vốn: 1.293 USD/tấn)

+ SXKD điều: 5,06 tỷ đồng (giá vốn: 1.071 USD/tấn)

+ SXKD chuối: 14,64 tỷ đồng (giá vốn: 4.639 đồng/kg)

2.3- Lợi nhuận trước thuế: 102,19 tỷ đồng; sau thuế: 79,21 tỷ đồng.

2.4- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến: 7% vốn điều lệ.

3- Thu nhập bình quân: gián tiếp: 17,62 triệu đồng/người/tháng; trực tiếp là: 5,02 triệu đồng/người/tháng.

II. Các chỉ tiêu đầu tư năm 2022:

1. Đầu tư nông nghiệp vườn cây KTCB 2022:

- Trồng mới và chăm sóc: 298,11 ha cao su và 142,17 ha sầu riêng kiến thiết cơ bản.

- Tổng mức đầu tư nông nghiệp: **15.901,40 triệu đồng** (trong đó cao su 7.030,83 triệu đồng, sầu riêng KTCB là 8.870,57 triệu đồng).

2. Đầu tư XDCB:

- Tổng mức đầu tư năm 2022 là: **27.471,62 triệu đồng**; trong đó tại Dự án chuối là 1.092,13 triệu đồng, Daklaoruco 26.379,49 triệu đồng.

Trên đây là Tờ trình của HĐQT Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên; *Thái*
- BKS
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CAO SU ĐẮK LẮK
(DRI)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021

Kính thưa Quý cô đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC;
- Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 03 năm 2022.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, cụ thể như sau:

như sau:				
TT	Nội dung	%/LNHN	Tiền(VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận 2020 chuyển sang		739.077.059	
2	Lợi nhuận tại Công ty TNHH NN CNC DRI giữ lại không chia		(629.594.553)	
3	Lợi nhuận 2021 sau thuế Hợp nhất		84.090.895.435	
4	Lợi nhuận không chia (Phần lãi do đánh giá chênh lệch tỷ giá Hợp nhất)		(9.529.987.987)	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021		74.670.389.954	
6	Trích lập quỹ		21.320.333.000	
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	17% *(5)	12.693.000.000	
6.2	Quỹ Thi đua khen thưởng phúc lợi	11%*(5)	8.213.000.000	
6.3	Trích quỹ thưởng cho Người quản lý	1,5 tháng lương BQ	414.333.000	
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại chi cổ tức		53.350.056.954	
8	Chi cổ tức (trong đó đã tạm ứng trước 3% trong năm 2021)	7% VDL	51.240.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức chuyển năm sau		2.110.056.954	

(Số liệu theo BCTC hợp nhất 2021)

Mức cổ tức đề nghị tăng từ 5% lên 7% do lợi nhuận của Cty vượt kỳ vọng

- Tạm ứng cổ tức 2021 : 3%
- Cổ tức còn lại : 4% tương đương 400 VNĐ/cổ phiếu
- Thời gian chi cổ tức : Dự kiến từ 15/7/2022-15/8/2022

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2022;

- HDQT; BKS; Luru VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Lượng

Số: 10/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TB&XH, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 03 năm 2022;

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về thực hiện chi phí thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và dự kiến mức thù lao của HĐQT và BKS 2022 như sau:

1- Kết quả thực hiện năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Tổng quỹ thù lao theo kế hoạch : 482,3 triệu đồng;
- Thực tế chi trả : 482,3 triệu đồng;
- %TH/KH : 100%

Mức thù lao trên được áp dụng cho người quản lý không chuyên trách (TV HĐQT không điều hành (05 người) và thành viên BKS (03 người));

2- Dự kiến thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022:

Năm 2022 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TB&XH, thù lao chi trả cho người quản lý không chuyên trách (TV HĐQT không điều hành và thành viên BKS) được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách thì tổng quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 576 triệu đồng cao hơn mức thực hiện của năm 2021, do lợi nhuận sau thuế của Kế hoạch năm 2022 trên 79,21 tỷ đồng (cao hơn 50 tỷ đồng). Thù lao này được tính vào chi phí sản xuất năm 2022.

Vậy đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 là: 576 triệu đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ!

Nơi nhận: Thael
- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- TV HĐQT; BKS; Lưu VT.



Số: 11/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính Năm 2022

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ công bố Danh sách các Công ty Kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán các Tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 03 năm 2022;

Hội đồng quản trị xét thấy các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty; Các Công ty này cũng đã từng kiểm toán Công ty những năm trước đây nên hiểu về đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- TV HĐQT; BKS;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

Ngày 19 tháng 4 năm 2022



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

Dại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk năm 2022

Vào hồi 11 giờ 02 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Lê Thanh Cường

Bà : Đỗ Thị Ninh

Ông : Nguyễn Văn Thảo

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 21

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1

Đại diện cho: **49.883.896** phiếu biểu quyết

Chiếm: **68,1474%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

I. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027

Tổng số tờ phiếu phát ra: **21** đại diện cho: **49.883.896** phiếu biểu
chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **11** đại diện cho: **49.472.796** phiếu biểu quyết: **99,1759%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **49.472.796** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,1759%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu 10 đại diện cho: 411.100 phiếu biểu quyết,
về: chiếm: 0,8241% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Viết Trọng**

Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.686.072** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,6034%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Tạ Quang Tòng**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.476.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1823%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Lê Thanh Cần**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Trần Lê**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Bùi Quang Ninh**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Minh**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: **49.409.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,0490%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Trần Giang**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: **49.359.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **98,9488%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 7 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Viết Trọng**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.686.072** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,6034%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Tạ Quang Tòng**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.476.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1823%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Lê Thanh Cần**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Trần Lê**
Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Bùi Quang Ninh**
Số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **49.459.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1492%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Minh**
Số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **49.409.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,0490%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Trần Giang**
Số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **49.359.500** phiếu biểu quyết
chiếm: **98,9488%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

II. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Tổng số tờ phiếu phát ra: **21** đại diện cho: **49.883.896** phiếu biểu quyết
chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **12** đại diện cho: **49.475.296** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1809%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: **12** đại diện cho: **49.475.296** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,1809%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **9** đại diện cho: **408.600** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0,8191%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thạc Hoàn**
Số tờ phiếu tán thành: **12** đại diện cho: **49.651.888** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,5349%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Phan Thanh Tân**
Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.412.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,0540%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Trần Văn Tính**

Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.362.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **98,9538%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy danh sách trúng cử Kiểm soát viên gồm 3 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thạc Hoàn**

Số tờ phiếu tán thành: **12** đại diện cho: **49.651.888** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,5349%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Phan Thanh Tân**

Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.412.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **99,0540%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Họ và tên ứng viên: **Trần Văn Tính**

Số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **49.362.000** phiếu biểu quyết
chiếm: **98,9538%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 02 phút ngày 19 tháng 4 năm 2022 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022.



Ngày 19 tháng 4 năm 2022

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Đỗ Thị Ninh

Lê Thanh Cường

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Văn Thảo

TỜ TRÌNH

Vv Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Thông báo số 14/TB-CT ngày 17/3/2022 về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022-2027);

Theo Thông báo số 14/TB-CT ngày 17/3/2022, đến 17h ngày 6/4/2022. HĐQT đã tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2022-2027) như sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2022 – 2027):

1.1- Thành phần và số lượng:

- Số lượng thành viên HĐQT : 07 người
- Thành phần:
 - + TV.HĐQT không điều hành : 4/7 chiếm tỷ lệ 57,14%
 - + TV.HĐQT điều hành : 1/7 chiếm tỷ lệ 14,29%
 - + TV. HĐQT độc lập : 2/7 chiếm tỷ lệ 28,57%
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1,2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, điều 26, Điều lệ DRI)

1.2 - Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Tượng	Thạc sỹ Lâm sinh Cử nhân kinh tế công nghiệp	Cổ đông Dakruco đề cử
2	Bùi Quang Ninh	Cử nhân tài chính-KT	
3	Nguyễn Trần Giang	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán DN	

		Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	
4	Nguyễn Minh	Kỹ sư nông nghiệp	
5	Lê Thanh Cần	Kỹ sư nông nghiệp	
6	Tạ Quang Tòng	Thạc sỹ Luật	
7	Trần Lê	Thạc sỹ nông nghiệp	HĐQT DRI nhiệm kỳ 2 đề cử

(Lý lịch trích ngang và các văn bản liên quan đính kèm)

2. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022 – 2027) như sau:

2.1- Thành phần và số lượng:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, điều 37 Điều lệ DRI, Thông báo số 14/TB-CT ngày 17/3/2022 về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2022-2027))

2.2 - Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Cử nhân TC-KT	Cổ đông Dakruco đề cử
2	Phan Thanh Tân	Cử nhân TC-KT	
3	Trần Văn Tính	Kỹ sư nông nghiệp	

(Lý lịch trích ngang và các văn bản liên quan đính kèm)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022 – 2027) được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét
Xin chân thành cảm ơn!

Nơi gửi: *Thail*

- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Việt Lương

Phụ lục 3

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
(Áp dụng cho Cổ đông/nhóm cổ đông)**

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Cổ đông/ nhóm cổ đông gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
1	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)	MSDN: 6000175929 Ngày 01/10/2018	30 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	48.750.000 CP	

Căn cứ Thông báo số 14/TB-CT ngày 17/3/2022 của DRI V/v đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2022 – 2027); quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế biểu quyết trực tuyến tại cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk.

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 06/4/2022 của HĐQT Dakruco V/v thỏa thuận đề Tổng Giám đốc Dakruco đề cử nhân sự đề bầu cử HĐQT và BKS của Công ty DRI nhiệm kỳ III (2022 – 2027).

Nay Dakruco thống nhất đề cử các ông/bà có tên sau vào HĐQT và BKS DRI nhiệm kỳ III (2022 - 2027) gồm:

1. Đề cử vào HĐQT:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Viết Tượng	CCCD: 04906500978 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	- Thạc sỹ Lâm sinh - Cử nhân Kinh tế Công nghiệp - Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn) - Cử nhân LLCT	Số 42 Nơ Trang Guh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2	Bùi Quang Ninh	CCCD: 051066003323 Cấp ngày: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	- Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán - Cao cấp LLCT	Số 29 Cao Bá Quát, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

3	Nguyễn Minh	CMND: 240911686 Cấp ngày: 25/5/2009 Nơi cấp: CA Đắk Lắk	- Kỹ sư Nông nghiệp - Cao cấp LLCT	Số 111/7 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
4	Nguyễn Trần Giang	CMND: 240576001 Ngày cấp: 18/4/2014 Nơi cấp: CA Đắk Lắk	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	Hẻm 259/48 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
5	Lê Thanh Cần	CMND: 241432241 Ngày cấp: 09/02/2012 Nơi cấp: CA Đắk Lắk	Kỹ sư Nông nghiệp	Số 11 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
6	Tạ Quang Tòng	CMND: 240240200 Ngày cấp: 16/11/2020 Nơi cấp: CA Đắk Lắk	Cử nhân Luật (đã hoàn thành chương trình Cao học luật, đang chờ cấp bằng Thạc sỹ Luật học)	Số 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. Đề cử vào Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Thạc Hoành	CCCD: 40066004302 Cấp ngày 19/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	- Đại học Tài chính – Kế toán ngành Kế toán công nghiệp - Cao cấp LLCT	Số 96, đường số 3, thôn 8, xã Ea Kpam, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk
2	Phan Thanh Tân	CCCD: 049071013498 Cấp ngày 09/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán doanh nghiệp	Số 28 Ông Ích Khiêm, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
3	Trần Văn Tính	CCCD: 56082011567 Cấp ngày: 09/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Số nhà 23 đường N5, thôn 2, xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Dakruco cam đoan các ông/bà có tên trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT và thành viên BKS theo quy định của Quy chế bầu cử trực tuyến tại cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk tổ chức ngày 19/4/2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản cam kết của từng ứng viên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TƯỜNG
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 01 - 01 - 1965
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 049065008978.
6. Địa chỉ thường trú: Số 42 Nơ Trang Gưh, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0913407572
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1983 -1987	Học tại trường Đại học Tây Nguyên		
1988 - 1996	Lâm trường Nam Nung, huyện Krông Nô, Đắk Lắk (nay Đắk Nông)	Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng, Phó Giám đốc	- Bằng khen UBND Tỉnh Đắk Lắk các năm: 1988, 1999, 2001, 2003, 2004, 2005, 2007, 2010, 2011;
1996 – 2001	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk	Chuyên viên, Phó Văn phòng, Chánh Văn phòng	
2002 – 2004	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk	Thư ký Bí thư Tỉnh ủy	
2004 – 2005	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk	Phó Văn phòng kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh ủy	
2006 – 2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở	- Bằng khen Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2008, 2012, 2017; - Bằng khen Bộ Kế hoạch và đầu tư năm 2007
2007 – 2010	Huyện ủy Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy	
2010 – 2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở	
2012 – 2015	Thành ủy Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy	
2015 – 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty	
10/2018 - nay	Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy (6/2020) Chủ tịch HĐQT Công ty	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Chủ tịch HĐQT Công ty.

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắc Nông; Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển cao su Đắc Lắc – Mondulkiri (Vương quốc Campuchia)

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): 48.850.000 cổ phần, chiếm 66,734 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 48.750.000 cổ phần, chiếm 66,598% vốn điều lệ

* + Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,136 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI : Không có

1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).

2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).

3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Viết Trọng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

Ngày sinh: 01 – 01 - 1965

Nơi sinh: Phường Hương Thạnh, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Số CMND/CCCD: 049065008978 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTH

Quê quán: Xã Xuyên Trường, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Số 42 Nơ Trang Gùh, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Việt Tượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: BÙI QUANG NINH
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 10 - 8 - 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051066003323 cấp ngày 29/4/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6. Địa chỉ thường trú: Số 29 Cao Bá Quát, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0913454974
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính - Kế toán; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1989 – 1992	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	Nhân viên Kế toán	- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh năm 2012; - Huân chương lao động hạng 3 năm 2013
1992 – 1993	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kế toán	
1993 – 1996	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kế toán	
1996 – 1998	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
1999 – 2008	Công ty Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Tài chính - Kế toán	
2008 – 2010	Công ty Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2011 – 2012	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát	
2012 - 2015	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc	
2015 – 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Tổng Giám đốc	
10/2018- nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Tổng Giám đốc	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Phó chủ tịch HĐQT Công ty.

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cao su Đăk Lăk (DRG); Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng cao su Đăk Lăk; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cao su Thái Dương (TP HCM); Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế biến gỗ cao su Đăk Lăk.

13. Số cổ phần nắm giữ tại DRI:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): 173.900 cổ phần, chiếm 0,00023 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 173.900 cổ phần, chiếm 0,00023 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có): Không

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: không

1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).
2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).
3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Quang Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: BÙI QUANG NINH

Ngày sinh: 10 – 8 - 1966

Nơi sinh: Xã Nghĩa Thương, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Số CMND/CCCD: 051066003323 cấp ngày 29/4/2021, nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Xã Nghĩa Thương, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Số 29 Cao Bá Quát, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán; Cao cấp LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám Công ty

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

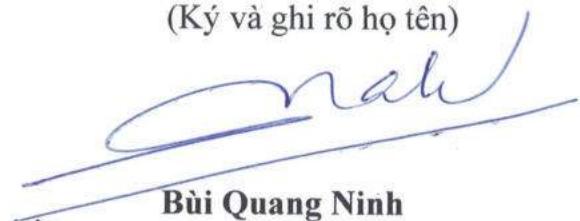
1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Quang Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát)

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: NGUYỄN TRẦN GIANG
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 16 - 4 - 1981
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 240576001; Ngày cấp 18/04/2014; Nơi cấp: Công an Đắk Lắk
6. Địa chỉ thường trú: Hẻm 259/48 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0903596681
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1999-2003	Học đại học tại trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng (Nay là Đại học kinh tế Đà Nẵng)		
2003-2005	Công ty xăng dầu Đắk Lắk (Nay là Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên)	Nhân viên Kế toán	Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk
2005-2010	Công ty Cao su Đắk Lắk	Nhân viên Kế toán	
2011-2013	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng bộ phận Tài chính – Kế hoạch – Đầu tư	
2014-9/2018	Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk	Phó phòng Tài chính – Kế toán	
10/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Thành viên HĐQT

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2022):

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có): Không

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: Không

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trần Giang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: **NGUYỄN TRẦN GIANG**

Ngày sinh: 16 – 4 - 1981

Nơi sinh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Số CMND/CCCD: 240576001; Cấp ngày 18/04/2014; Nơi cấp: Công an Đắk Lắk

Quê quán: Xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Hẻm 259/48 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Hiện đang giữ chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trần Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: NGUYỄN MINH
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 25 - 01 - 1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 240911686 Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/5/2009
6. Địa chỉ thường trú: Số 111/7 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0979172678
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1991 - 1996	Học tại trường Đại học Tây nguyên		
1996 -1998	Công ty cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật	Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2017
1998-2000	Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Phó Ban chỉ đạo	
2000-2006	Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Phó Giám đốc	
2006 - 2007	Dự án tỉnh Champasak Salanan- Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào	Phó Giám đốc	
2007-2008	Nông trường III- Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào	Giám đốc	
2008-2009	Công ty cổ phần cao su Đắk Nông	Phó Ban CPH	
2009-2010	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum	Phó Giám đốc	
2010-2013	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum	Giám đốc	
2013-2015	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk – Nông trường 30/4	Giám đốc	
2015–9/2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	TP Kỹ thuật	
10/2018- 10/2021	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	TP Kỹ thuật	
11/2021-nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Thành viên HĐQT
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Số cổ phần nắm giữ: Không

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)
15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)
16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: Không có

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

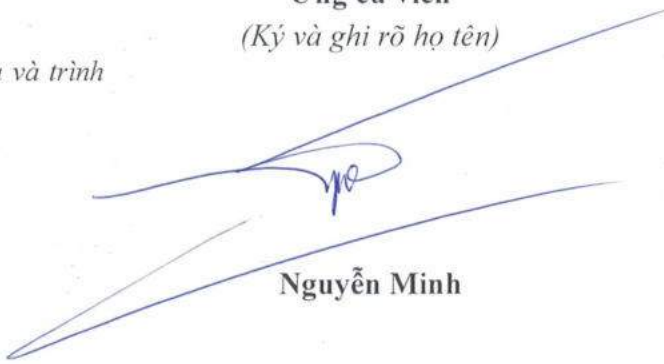
Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: NGUYỄN MINH

Ngày sinh: 25 – 01 - 1970

Nơi sinh: Xã Bình Định; huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Số CMND/CCCD: 240911686 cấp ngày 25/5/2009, nơi cấp : CA Đắk Lắk

Quê quán: Xã Bình Định; huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: Số 111/7 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát)

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: LÊ THANH CẦN
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 20/08/1963
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 241432241 ngày cấp: 09/02/2012 nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk
6. Địa chỉ thường trú: 11 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0914090255
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1981-6/1986	Trường Đại học Nông nghiệp 4	Sinh viên	
7/1986-11/1986	Công ty cao su Krông Búk – thuộc Tổng cục cao su	Cán bộ	
12/1986-5/1988	Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Cán bộ KTSX	
6/1988-4/1990	Trại giống cao su thuộc Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Trại trưởng	
5/1990-3/1993	Phòng kỹ thuật - Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật trồng trọt	
4/1993-1/1994	Trại giống cây cao su Công ty cao su Đắk Lắk	Trại trưởng	
2/1994-12/1994	Ban chỉ đạo cao su EaHding – thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Trưởng ban chỉ đạo	
1/1995-12/1996	Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding - Công ty cao su Đắk Lắk	Quyền giám đốc	

1/1997-12/1999	Trung tâm đầu tư phát triển cao su Eahding - Công ty cao su Đăk Lăk	Giám đốc	
1/2000-12/2000	Trung tâm đầu tư phát triển cao su Eahding - Công ty cao su Đăk Lăk	Trợ lý giám đốc	
1/2001-3/2003	Nông trường cao su 30/4	Trưởng phòng kỹ thuật	
4/2003-1/2005	Công ty cao su Đăk Lăk	Trưởng phòng kỹ thuật	
2/2005-12/2008	Công ty TNHH cao su Đăk Lăk tại Lào (Daklaoruco)	Phó giám đốc	
1/2009-10/2012		Nghỉ công tác	
11/2012-3/2014	Công ty TNHH cao su Đăk Lăk tại Lào	Phó giám đốc	
4/2014-12/2014	Công ty CP đầu tư cao su Đăk Lăk (DRI)	Phó tổng giám đốc DRI kiêm Phó Giám đốc Daklaoruco	
1/2015-8/2017	Công ty CP đầu tư cao su Đăk Lăk (DRI)	Phó tổng giám đốc DRI kiêm Giám đốc Daklaoruco	Giấy khen của Đảng ủy tại Lào khen “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016”
9/2017-nay	Công ty CP đầu tư cao su Đăk Lăk (DRI)	Tổng giám đốc DRI kiêm Giám đốc Daklaoruco	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cao su Đăk Lăk, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/4/2022): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: Không có

- Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ).

2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ:
..... CP, chiếm% vốn điều lệ).
3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hội chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Cần

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: **LÊ THANH CÀN**

Ngày sinh: 20/08/1963

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Số CMND/CCCD: 241432241, cấp ngày: 09/02/2012, nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Xã Nghĩa Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 11 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Thành Phố Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Hiện đang giữ chức vụ: Tổng giám đốc

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI CAM KẾT

Lê Thanh Càn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: TẠ QUANG TÔNG
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 01-8-1955
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 240240200 ngày cấp: 16 - 11 - 2020 nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk
6. Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0855217777
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật (đã hoàn thành chương trình Cao học luật, đang chờ cấp bằng Thạc sỹ Luật học)
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1969 - 1972	Học Trung học tại Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		
1972 - 1973	Học Đại học Luật khoa Huế		
1973 - 1975	Học Đại học Luật khoa Sài gòn		
1975 - 1976	Làm ruộng tại thôn 2, xã Hòa Thuận, Tp BMT, tỉnh Đắk Lắk		
1976 - 1985	Làm việc tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk	Nhân viên	Giấy khen của Công ty Thủy lợi
1985 - 1992	Làm việc tại Xí nghiệp Vật tư Thủy lợi Đắk Lắk	Phụ trách phòng Kế hoạch	
1992 - 1995	Làm việc tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk; và theo học lớp Đại học Luật tại chức tại Đắk Lắk	Trưởng trạm sản xuất vật liệu	
1995 - 2006	Làm việc tại Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Đắk Lắk. Nghỉ hưu năm 2006	Phó phòng Tổ chức	Huy chương vì sự nghiệp NN&NT
1996 - 2005	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	Luật sư	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam; Kỷ niệm chương Hội Luật gia Việt nam; Bằng khen Liên đoàn Luật sư Việt Nam Nhiệm kỳ 2008-2013, 2014-2019 và các năm 2010, 2012, 2014, 2017, 2020, 2021
2005 - 2019	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	Phó Chủ nhiệm Đoàn	
2019 - nay	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	- Chủ nhiệm Đoàn - Bí thư Chi bộ từ 2012 - nay	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI):

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Văn phòng Luật sư THT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI

1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).

2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
CP, chiếm% vốn điều lệ).

3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tạ Quang Tòng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: TẠ QUANG TÔNG

Ngày sinh: 01 – 8 - 1955

Nơi sinh: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Số CMND/CCCD: 240240200 cấp ngày 16 – 11 – 2020, nơi cấp : Công an tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật (đã hoàn thành chương trình Cao học luật, đang chờ cấp bằng Thạc sỹ Luật học)

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Văn phòng Luật sư THT Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Đơn vị công tác hiện nay: Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tạ Quang Tông

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CAO SU ĐẮK LẮK
DRI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 06 / NQ-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 7 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT theo công văn số 17/CV-CT ngày 6/04/2022 của Chủ tịch HĐQT;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất đề cử Ông Trần Lê để ĐHCĐ thường niên năm 2022 bầu cử làm thành viên HĐQT độc lập DRI nhiệm kỳ 3 (2022-2027) với các thông tin theo công văn số 17/CV-CT ngày 6/4/2022 của Chủ tịch HĐQT DRI.

Điều 2- Giao Tổng giám đốc DRI liên hệ ứng viên chuẩn bị các hồ sơ liên quan để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- TGD DRI;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Việt Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát)

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: TRẦN LÊ
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 24/01/1955
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 240266712 ngày cấp: 30/06/2016 nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk
6. Địa chỉ thường trú: 77 Lê Đại Hành, Phường Thắng Lợi Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0975395577
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Thạc sỹ khoa học nông nghiệp
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1981 – 1982	Trường trung học nông nghiệp Tây nguyên	Giáo viên	
1982 – 1984	Phòng kỹ thuật công ty quốc doanh nông nghiệp	Cán bộ	
1984 – 1987	Nông trường cao su 1/5	Phó giám đốc	
1987 – 1992	Nông trường cao su Phú Xuân	Phó giám đốc	
1992 – 1994	Công ty cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng kỹ thuật	
1994 – 2010	Công ty cao su Đắk Lắk	Phó giám đốc	
2013 – 2015	Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk	Tổng giám đốc	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Không

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/4/2022): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: Không có

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hội chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Lê

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: TRẦN LÊ

Ngày sinh: 24/01/1955

Nơi sinh: Hải Phòng

Số CMND/CCCD: 240266712, cấp ngày: 30/06/2016, nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Văn Bàn, Lào Cai

Địa chỉ thường trú: 77 Lê Đại Hành, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Thạc sỹ khoa học nông nghiệp

Hiện đang giữ chức vụ: không

Đơn vị công tác hiện nay: không

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI CAM KẾT

Trần Lê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: NGUYỄN THẠCH HOÀNH
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 01 - 12 - 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 040066004302 Cấp ngày 19/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
6. Địa chỉ thường trú: Số 96, đường số 3, Thôn 8, Xã EaKpam, Huyện CưMgar, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0919491129
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán, ngành Kế toán công nghiệp; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1966 - 1991	Còn nhỏ, đi học phổ thông, đại học		
1991 - 1993	Nông trường cao su 1/5	Kế toán Tổng hợp	- Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2010; - CSTĐ CS Công ty 2015-2020
1993 - 1999	Nông trường cao su 1/5	Phó Phòng Kế toán	
2000 - 2002	Nông trường cao su 1/5	Kế toán trưởng	
2003 - 2003	Nông trường cao su Cư Mgar	Kế toán trưởng	
2003 - 2010	Nông trường cao su Phú xuân	Kế toán trưởng	
2011 - 2011	Chi nhánh Nghĩ dưỡng sinh thái và Spa Bản Đôn	Kế toán trưởng	
2011 - 2012	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng Bộ phận tiền lương phòng Nội chính	
2012 - 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát	
10/2018 - nay	Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng Ban kiểm soát	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng BKS Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk; Trưởng BKS Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su
13. Số cổ phần nắm giữ:
- Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 8.000 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)
15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)
16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI : Không

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thạc Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên: PHAN THANH TÂN
2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
3. Ngày sinh: 02 - 11 - 1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD/Hộ chiếu: 049071013498 do CCSQLHCVTTXH cấp ngày 09/08/2021
6. Địa chỉ thường trú: Số 28 Ông Ích Khiêm, Phường Tân An, TP BMT, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0915 615 279
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1993 - 2006	Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán Tổng hợp	Không
2007	Chi nhánh Khu DL ST Bản Đôn trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2008	Trung tâm ĐT&PT cao su trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2009-2011	Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán Tổng hợp	
2012-2017	Công ty TNHH cao su Đắk Lắk	Nhân viên Ban kiểm soát nội bộ	
2018-2022	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk	Thành viên Ban kiểm soát	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần DAKNORUCO và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su (DAKRUTECH)
13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI : Không có.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thanh Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

- Họ và tên: TRẦN VĂN TÍNH
- Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
- Ngày sinh: 08-04-1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 056082011567 ngày cấp: 09/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: số nhà 23 đường N5, thôn 2, xã EaTu, TP. BMT, Tỉnh Đắk Lắk
- Số điện thoại liên lạc: 0392358871
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Bảo vệ thực vật.
- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
2006-2007	Công ty TNHH cao su Đắklak	Nhân viên KT-SX	LĐHTXSNV
2008-2009	Công ty TNHH cao su Đắklak	TP. KT-SX Nông trường	LĐTT
2009-2010	Công ty TNHH cao su Đắklak	Phó giám đốc Nông trường	LĐHTXSNV
2011-2012	Công ty TNHH cao su Đắklak	Giám đốc Nông trường	LĐHTXSNV
2013-2014	Công ty TNHH cao su Đắklak	Giám đốc Nhà máy CB mũ	LĐHTXSNV
2015-2019	Công ty TNHH cao su Đắklak	Phó giám đốc Công ty	CSTĐ cấp cơ sở
2020 -2022	Cty CP đầu tư cao su ĐắkLak	Trưởng BP Kỹ thuật sản xuất	

- Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI): Trưởng BP Kỹ thuật sản xuất
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI: Không có

1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
..... CP, chiếm% vốn điều lệ).
2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
..... CP, chiếm% vốn điều lệ).
3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 6 tháng 4 năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Tính



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Ngày 19 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022

Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Lê Thanh Cường
Bà : Đỗ Thị Ninh
Ông : Nguyễn Văn Thảo

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 21

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1

Đại diện cho: **49.883.896** phiếu biểu quyết

Chiếm: **68,1474%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **21** đại diện cho **49.883.896** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **11** đại diện cho **49.472.796** phiếu biểu quyết, chiếm **99,1759%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **10** đại diện cho **411.100** phiếu biểu quyết, chiếm **0,8241%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **49.472.796** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,1759%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **49.408.196** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,0464%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 59.500 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1193% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu trắng: 1 đại diện cho: 5.100 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0102% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,0464%

Biên bản được lập lúc 12 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2022 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk Năm 2022.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Thị Ninh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Thảo

Ngày 19 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Lê Thanh Cường





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 59 Cao Thắng - TP. Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk

ĐT: 0262-3867676

Fax: 0262-3865303

Website: www.dri.com.vn - Email: dri@dri.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Nhằm đảm bảo Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Cuộc họp như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk và khách mời tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp phải triệu tập lại Cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết;
- Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 21/03/2022 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện đăng ký tham dự.

Điều 6. Khách mời tại Cuộc họp

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Cuộc họp (trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.
- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Cuộc họp. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Viết Tượng – Chủ tọa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Quang Ninh – Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Lê Thanh Cần – Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị, TGD

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Cuộc họp;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Cuộc họp biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để ĐHĐCĐ biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Cuộc họp;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Cuộc họp;

- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ sau khi kết thúc Cuộc họp;
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Cuộc họp gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Thạc Hoành - Trưởng ban	Trưởng ban kiểm soát
2	Phan Thanh Tân – Thành viên	Kiểm soát viên

- Nhiệm vụ:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông dự họp trực tuyến;
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến;
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
 - Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Ban thư ký của Cuộc họp bao gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải – Trưởng ban	Phó TGĐ DRI
2	Bùi Thị Tuyết Nhung – Thành viên	Trưởng bộ phận HC-NS

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu tham dự, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Cuộc họp.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Lê Thanh Cường – Trưởng ban	Kế toán trưởng
2	Đỗ Thị Ninh - Thành viên	Nhân viên kế toán DRI
3	Nguyễn Văn Thảo – Thành viên	Kiểm soát viên

- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Cuộc họp;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo ĐHĐCĐ những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Cuộc họp

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Chỉ có đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email (chỉ chấp nhận email gửi do đại biểu đã đăng ký) về địa chỉ: dri@dri.com.vn (trước giờ thảo luận).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Cuộc họp sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết tại Cuộc họp

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Cuộc họp thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Cuộc họp đã gửi, đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Cuộc họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Cuộc họp ĐHĐCĐ; Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Cuộc họp; thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 17/04/2022 đến trước khi ĐHĐCĐ thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01 vào ngày 19/04/2022.
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm các Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc; các Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị; các Báo cáo của Ban Kiểm Soát và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 17/04/2022 đến trước khi ĐHĐCĐ thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02 vào ngày 19/04/2022.
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Bầu cử nhân sự): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 17/04/2022 đến trước khi ĐHĐCĐ thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03 vào ngày 19/04/2022.
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 04 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 17/04/2022 đến trước khi ĐHĐCĐ thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04 vào ngày 19/04/2022.

- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử (theo hướng dẫn trong thư mời họp) và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/03/2022) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 73.200.000 cổ phần tương đương với 73.200.000 quyền biểu quyết.
- Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Cuộc họp ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Cuộc họp ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Cuộc họp.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế này được đọc công khai trước Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

CHỦ TỊCH HĐQT



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2022 – 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Ban Kiểm phiếu Cuộc họp ĐHĐCĐ công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu Hội đồng Quản trị tại Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Cuộc họp ĐHĐCĐ:

Chủ tọa tại Cuộc họp có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 7 người
- Nhiệm kỳ: 2022 - 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện *theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP, cần có thêm các điều kiện sau đây theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Điều 8-Quy chế QTNB):*

- + Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, chín chắn, có đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong HĐQT, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Công ty;
- + Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
- + Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả;
- + Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn;
- + Phán quyết chuẩn xác;
- + Khả năng và ý chí đương đầu với thách thức và tìm tòi cái mới;
- + Kỹ năng giao tiếp tốt.
- + Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bổ sung: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2022 - 2027

- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử BKS: (theo Điều 36 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP và Điều 37 Điều lệ Công ty):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ, của người đại diện phần vốn doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty.
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành lại việc bầu cử của mình (lưu ý đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Quy chế làm việc Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Quy chế làm việc Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022).

VII. Phiếu bầu cử

Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**
- Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Cuộc họp ĐHĐCĐ. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm

phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo phụ lục 1, 2, 3);
- Sơ yếu lý lịch (theo phụ lục 4);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú;
- Bảng cam kết (theo phụ lục 5);
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

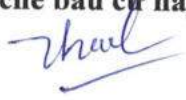
Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk **trước 17h00 ngày 06/04/2022** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Địa chỉ: 59 Cao Thắng -TP. Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk

Điện thoại: 0262-3867676 Fax: 0262-3865303

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk tại Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN VIỆT TƯỜNG

CHỦ TỊCH HĐQT

.....
.....
.....

Căn cứ Thông báo số...../TB-CT ngày....../..... về công bố tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp hiện hành. Tôi nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 3 (2022-2027) của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản cam kết;



....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tôi tên là:.....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....ngày cấp.....

Nơi cấp.....

Trình độ học vấn.....

Trình độ Chuyên môn.....

Số cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt DS cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ Thường
niên 2022

(nếu có).....chiếm.....% vốn điều lệ Cty

Kinh nghiệm & các thành tích đã đạt được liên quan đến công việc của vị trí ứng cử:

[illegible]

.....
.....
.....
.....
Căn cứ Thông báo số...../TB-CT ngày....../..... về công bố tổ chức Đại hội Đồng cổ
đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp
hiện hành. Tôi nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử vào Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 3 (2022-2027) của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung
cấp. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát tôi xin
đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Xin trân trọng cảm ơn

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản cam kết.

Phụ lục 3

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
(Áp dụng cho Cổ đông/nhóm cổ đông)**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông****Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk**

Cổ đông/ nhóm cổ đông gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
1					
2					
3					
4					
5					

Căn cứ Thông báo số...../TB-CT ngày....../..... về tổ chức cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế biểu quyết trực tuyến tại cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk,

Chúng tôi cùng thông nhất như sau:

1. Thống nhất cử Ông/bà với thông tin sau làm đại diện nhóm thực hiện các thủ tục đề cử người tham gia HĐQT/BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)
 - Họ và tên:
 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
 - Ngày cấp.....Nơi cấp.....
 - Địa chỉ thường trú:.....
2. Thống nhất đề cử các ông/bà có tên sau vào HĐQT và BKS DRI nhiệm kỳ 3 (2022-2027) gồm:
 - 2.1 Đề cử vào HĐQT:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ thường trú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

2.2 Đề cử vào Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ thường trú
1				
2				
3				
4				
5				

Tôi/chúng tôi cam đoan các ông/bà có tên trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Quy chế bầu cử trực tuyến tại cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc tổ chức ngày 19/4/2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

NGƯỜI/TỔ CHỨC ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản cam kết của từng ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát)

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 3 (2022-2027)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình công tác:

[illegible]

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DRI):.....

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:.....

13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI

1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
..... CP, chiếm% vốn điều lệ).
2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ:
..... CP, chiếm% vốn điều lệ).
3.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày ... tháng ... năm 2022

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hội chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu(bản photo)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Số CMND/CCCD:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Hiện đang giữ chức vụ:

Đơn vị công tác hiện nay:

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

....., ngày tháng năm 20....

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)